

# AN-LẠC

TẠP CHÍ: RA NGÀY 1 VÀ 15, MỖI THÁNG

*Quản Nhiệm*

**Đại Đức THÍCH-THÔNG-BỬU**

Tòa Soạn: Chùa Quán Thế Âm, 68 Nguyễn-Huệ — PHÚ-NHUẬN



**Số 13**

RA NGÀY  
30-5-1967

**kỷ niệm**

Hòa Thượng

**THÍCH**

**QUẢNG**

**ĐỨC**

tự thiêu

Diễn văn kỷ niệm đệ ngũ chu niên ngày

cố Hòa Thượng Quảng Đức tự thiêu

\* D.Đ THÔNG BỬU

Vị thánh tăng (chuyện dài)

\* T.T MINH CHÂU

Sứ lược Phật Giáo Việt Nam

\* T.T MẬT THÈ

Gái quê về thành

\* LONG NGA TRẦN NHƯ NGUYỄN

Nhà văn, viết cho ai

\* CHINH VẤN

và còn nhiều bài chọn lọc giá-trị của  
những cây bút quen thuộc.

Lạy Hòa Thượng  
QUẢNG ĐỨC

Ngài chết để  
chúng con và  
mọi người được  
sống — ai phàn  
bội Ngài, lạy  
Ngài gia hộ  
cho họ được  
sống lâu.

# MƯU SỰ

**N**GUỜI xưa dạy: Mưu sự do nhân, thành sự do thiên. An-lạc thì nói

— Mưu sự do nhân

— Thành sự do dân.

Như vậy không có nghĩa là nghịch trái với cồ-nhân. Vì cồ-nhân có dạy: ý dân là ý trời. Dân muốn là trời muốn, dân kêu là trời kêu, kẻ nào đi ngược nguyện vọng của dân là đi ngược lại nguyện vọng của trời.

Dân bé nhỏ nhất, song có quyền hạn và lớn nhất; ông vua, ông chúa, ông quan, ông tướng, cũng đều do dân đề ra và khi hết làm vua làm chúa làm quan làm tư-ớng thì cũng trở về làm Dân. Như vậy dân là đại dương còn vua chúa quan tư-ớng, tuy có quyền ăn trên ngồi trước, song chỉ qua là những dòng suối dòng sông mà thôi. Suối ở trên sông, sông ở trên biển, nhưng rốt cuộc cũng chảy về biển và sở dĩ có sông suối là do hơi nước của

biên năng hút tụ thành mây, mây mưa xuống  
dồn lại mới có sông suối. Một ví-du cụ-thể nữa  
như Tổng-Thống Mỹ có phải là do dân Mỹ cử ra  
không và đường lối tại V.N, nếu nhân dân Mỹ  
không đồng ý ngưng chiến, liệu Tổng-Thống-Mỹ có  
dám và ngược lại cũng thế. Lúc bấy giờ vị Tổng-  
Thốngn ấy có nhờ Trời bỏ Phiếu đề mình còn  
ngôi giữ ngôi Vương Đế được nữa không. Gần nhất  
ở Việt-Nam chúng ta cũng thế. Ông nào hỏi chưa lên  
ngôi thì cũng bỏ-bỏ vì dân, vì nước, thế mà mấy  
triều đại qua người dân Việt đã thấy ai  
vì dân vì nước chưa? Hay là chỉ biết vì **thân** vì  
**phước**, thân mình được béo phì và phước cho  
vợ con mình, có cả rá hột xoàn, nhiều tiền gửi  
ngoại quốc. Quên nốt lời hứa hẹn năm xưa.  
Gần đây mới toanh cụ Trương Nguyễn-Hữu-Có, báo  
chí đăng tải là đã âm khá nhiều bạc ra ngoại  
quốc phây phây, mặc kệ thằng dân ở nhà nhịn  
đói cơm không có mà ăn, áo không có mà mặc  
kệ tụi bây, tao âm no(hữu có) là đủ.

Tháng 9 tháng 10 gì tới đây, sắp có cuộc  
bầu cử vị Vương đế. Ôi cái ngai vàng hồi xưa  
sao mà nó tầm thường quá. Ông Nghiêu, không  
truyền cho con cháu, mà truyền cho ông Thuấn,  
là người cày ruộng. Ông Thuấn được ngôi vua,  
như phải uống chén thuốc đắng, bây giờ đây

tại sao cái ngôi vua, nó quý giá quá vậy. Quý giá đến nỗi ai cũng đưa đường lối hay giỏi cho Đại-sứ Mỹ và rằng tôi mới xứng đáng làm vua Việt nam, đường lối tôi mới vì dân vì nước và vì nước Mỹ nữa.... Nghe đâu ông Tân đại sứ Mỹ phải tiếp hàng sáu bảy chục vị chánh khứa, vị nào cũng xưng tài ba lỗi lạc; đến nỗi dễ tách như ngài Tân đại sứ, mà phải phát câu mà nói rằng: quý ông đã có hiến pháp, đã có dân, nếu ông nào hay thì cứ ra mà tranh cử hiến-pháp và dân sẽ bảo đảm cho các ông rồi, cần gì mà phải tới hỏi ý kiến chúng tôi là người khách mãi như thế này, thì còn thời giờ đâu mà chúng tôi làm việc khác.

An-lạc chúng tôi lâu lâu «quan nghênh» ông Đại sứ hai tay và cũng xin thưa với mấy nhà chánh khứa rằng: Mưu sự cái gì xin các Ngài hỏi dân trước đã, dân muốn là trời muốn. Ông Tân Đại sứ Mỹ nói rất hay, nước mình có hiến-pháp có dân mà «lị». Quên hay sao hồi quý nhà «chánh khứa». Cộn việc cứu dân và dựng nước, thiên ý chúng tôi nghĩ; không phải đợi làm vua mới cứu dân dựng nước, mà là phải căn cứ ở **tinh thần** trách nhiệm. Người nhân

viên của sở vệ sinh, với nhiệm vụ hốt rác, nếu anh ấy tận tâm với chức nghiệp thì anh ta đã cứu dân dựng nước rồi — Vì sao vậy? Vì anh ta hốt sạch rác không có chỗ cho vi trùng truyền nhiễm sinh sôi nảy nở, như vậy có phải anh đã cứu được dân chúng về bệnh tật hay không và anh còn làm cho bộ mặt các đường lộ Việt-nam, được mỹ quan, như vậy có phải là anh ta đã góp phần dựng nước rồi hay không? Trái lại làm vua mà hối lộ, mà thụt két, mà giết người, hoặc không có đường lối tợ mấy em bé chỉ biết đứng dọc đường chờ cho xe Mỹ chạy ngang, để rồi « Ô kê năm bờ quanh » đặng xin kẹo; làm vua như vậy, thì thử hỏi đem so với anh chàng hốt rác còn kém xa. Hơn nữa hiện tình quốc gia mình thì ở ngoài nhìn vào tưởng bờ và tưởng ngon xơi lắm, song nhảy vào đó mới biết, ngồi lên đó còn hơn ngồi trên đồng lữa; nhị vị chủ tịch, quân hùng tướng mạnh như vậy; mà có hồi thở ra **cái phào** giá như không sợ lịch sử lên án thì hai vị đã vứt hai cái ghế vương để tự thuở nào đi rồi chứ còn đâu. Làm vua khó lắm các ngài chánh khứa ơi! Làm vua mà đếm tiền thì dễ ợt, làm vua mà cho

dân thương, nước mạnh chua lét, chua hơn dấm Tàu. Thuở xưa tài ba như Trình giáo Kim mà làm vua chỉ có một ngày, vội trả ản. Như vậy thì xin Ngài nào nếu thiếu đường lối và nhắm thiếu dân ủng hộ. Xin quý Ngài nhường cho người khác. Gần đây **AN-LẠC** được một số quý vị tai mắt chất vấn theo phe nào?

**ĐÁP** ; Chúng tôi chẳng theo phe nào hết, vì không có giai cấp trong máu cùng đỏ, và không có phe phái trong một nước Việt Nam. Chúng tôi theo dân Việt Nam và thừa hành chọn lý của Như Lai chỉ dạy. Dù tôi là đại đức hay vị kia là thượng toạ song thượng toạ và đại đức của tôi và của vị ấy, chứ không phải là đại đức hay thượng toạ của dân, nếu tôi và Thượng Toạ kia đi ngược lại ý muốn của dân và càng bày nhiều mưu mô chùng nào, nếu người dân không ưa muốn, thì chẳng khác nao mình tự cầm đuốc đi ngược gió, đuốc ấy sẽ trở lại đốt đầu mình. Vậy thì :

Ý dân là ý trời  
dân muốn là trời muốn  
mưu sự do nhân

( tức là cá nhân )

thành sự do dân.

*Thống Bưu*

**Diễn văn**

# **Kỷ niệm đệ ngũ chu niên**

---

**Ngày cố Hòa Thượng Quảng Đức  
Tự thiêu**

*(Đại-Dức Thông-Biểu đọc vào hồi 10 giờ 30  
ngày 20-4 năm Đinh-Mùi tại chùa Quán-thế-âm)*

**NAM-MÔ BỒN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI-PHẬT**

Kính lạy Giác linh Bậc Thầy Vô úy

Kính bạch Chư-tôn Hòa-Thượng chứng minh

Kính bạch Thượng-Tọa Viện trưởng, Chư Thượng-Tọa Hội-  
Đồng Viện-Hóa-Đạo Thượng-Tọa Pháp-Sư Đại diện Giáo hội khất  
sĩ chư Thượng-Tọa Đại-dức Tăng-Ni

Kính thưa vị đại diện chính quyền địa phương quý cấp  
cán bộ quân dân chính, chư liệt vị quan khách, các đoàn thể  
thân hữu cùng toàn thể đồng bào các giới, quý đạo hữu nam nữ.

Kính thưa chư liệt vị.

Trong làn khói trầm hương nghi ngút tỏa dâng cúng dường bậc Thấy Vô úy. Thâm thoát mà đã 5 năm, cũng ngày nầy, giờ nầy, tháng nầy, một vị Tỳ-kheo hoan hỷ bước vào ngai giữa đám lửa hồng, chịu chêt thê cho mọi người được sống, cho đạo pháp được trường hưng, cho dân tộc thoát qua nanh vuốt độc tài cùng nền thông trị, cho màu cờ năm sắc được hãnh diện tung bay, cho Tăng tín đồ khỏi trở thành bần môn tá đạo, cho lưu hương bát nước tổ tiên khỏi bay vào thùng rác để rồi thay vào đó một giáo điều khác.

Một việc làm có một không hai, vị Tỳ khuru đã hợp căn, hợp cơ mà tề độ. Vị Tỳ khuru ấy là Hòa-Thượng Quảng-Đức nơi đây chúng tôi không dám ghi riêng, Ngài là Thấy của chúng tôi nữa, vì sao? Vì lúc bấy giờ Ngài là Thấy, Thấy của tất cả. Chẳng những cõi Người mà hầu hết khắp các cõi đều rung động lay dâng cúng dường tôn Ngài lên ngai bậc Thấy Vô-úy.

Nhưng khổ tâm nhất là những người gán gũ Ngài và đã bị mất mát nhiều nhất là chúng tôi, chúng tôi mất đi vị Bón-sư, mất đi một khối

tình thương, chúng tôi lặng lẽ lau lệ để tiễn đưa Ngài đến thế giới khác.

Ngài ra đi nhưng lời dạy Ngài mãi âm vang và ghi đậm vào tâm khảm của mọi người. Để nhớ ơn Ngài đồng thời để khỏi mất gốc, nên chúng tôi mạo muội kỷ niệm Lễ Ngài theo âm lịch trước là ôn lại lời dạy vàng ngọc của Ngài và sau dâng lên Ngài tâm lòng thành của những người còn sống và được sống.

Đặc biệt năm nay ngày kỷ niệm lễ Ngài tại nơi di tích cuối cùng. Chúng tôi rất lay lăm sung sướng là đã được chư tôn H-T chứng minh chư Thượng tọa Hội đồng viện chư Đại đức Tăng Ni, quý cấp cán bộ quân dân chính địa phương chư liệt vị quan khách cùng đồng bào các giới và Phật tử xa gần đã về tham dự buổi lễ đông đủ.

Kính thưa chư liệt vị

Trước di ảnh của Ngài quý vị cũng như chúng tôi không làm sao quên được dáng điệu hiền hòa và lời nói trong lành của Ngài mặc dầu cách đây 5 năm, nhưng chúng tôi hình dung như giây phút. Hôm ấy đúng 7 giờ sáng, cũng ngày

này, thàng này bên chân cầu thang chùa Ân-Quang tôi gục mặt vào vai Ngài nức nở khóc, Ngài xoa nhẹ lên đầu tôi như người mẹ hiền dỗ một đứa con bé dại. Ôi ! Làm sao quên được, lời Thấy êm nhẹ như giọt nước cam lồ, nhưng sâu đậm. Con ! đừng khóc nữa hãy cười lên, cười lên để cho dân tộc khỏi bị làm nô lệ khóc làm chi, mà đạo Pháp phải bị suy vi, cười đi con và hãy đem nụ cười ấy mà hiến dâng cho kẻ khác vì họ đang thiếu, nhất là những kẻ đang thiếu tình thương. Thấy ra đi như chư vị Bồ tát vì chư tổ ra đi, duy chỉ có khác là hình thức mà thôi. Ngài dẫn tôi vào phòng đánh lễ Thượng-tọa Thiện-Hòa. Thượng-tọa Thiện-Hoa, Thượng-tọa Tâm-Châu và viêng thăm hỏi gắm đồng thời từ giã một số Đại-Đức khác. Đúng giờ khởi hành Ngài diu chúng tôi xuống chân cầu thang Ân-Quang để ra xe thì gặp Thấy Đức-Nghiệp Ngài vui cười gởi gắm với Thấy Đức-nghiệp. Ngài còn nói với Chư Thượng-tọa Đại-Đức rằng: Đệ-tử tôi còn khờ dại ản, tất cả Phật sự và việc dạy dỗ xin trông cậy vào Chư Thượng-Tọa và giáo-hội.

Nhưng hôm nay Ngài đã đi, ôn lại lời Ngài nhớ lại lời gởi gắm, chắc Giác linh Ngài hiện giờ ở Lạc bang thượng phẩm chưa có thể yên tâm vì hiện tại ở cõi Ta-bà, nhất là nội bộ Phật-giáo đã quên lời tâm huyết của Ngài.

« TÔI THIẾT THA KÊU GỌI CHƯ THƯỢNG TỌA, ĐÀI ĐỨC, TĂNG NI VÀ PHẬT TỬ HÃY ĐOÀN KẾT NHẤT TRÍ ĐỀ BẢO TỒN PHẬT GIÁO »

Lời Ngài đã đi vào Phật sứ, nhưng việc làm hiện tại chúng con càng nghĩ đến càng rơi lệ, càng tủi buồn vì Ngài đã chết để cho mọi người được sống, thế mà có kẻ không biết sống, hoặc khi đã được sống họ lại quên Ngài.

Suốt năm năm trời chúng tôi không dám làm gì trái lời di chúc của Ngài, vì tin tưởng và chờ đợi giáo hội, nên bây giờ đây, trước mặt quý vị một ngôi chùa dù muốn dù không nó cũng là một nơi Thánh tích của Phật giáo Việt nam, thế mà nó đã trở thành một ngôi nhà mưa chan nắng dội, ngoài những vị có tâm hồn thì không đủ điều kiện, còn những bậc đủ điều kiện thì vì bận nên đã quên lời Ngài. Những điều đó cũng chưa lay gì làm quan trọng, quan trọng là nơi tâm hồn.

Sung sướng nhất hôm nay chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa và Hội đồng viện không chê ngôi chùa rách nát, quý vị đã dành thì giờ về tham dự buổi lễ kỷ niệm Ngài theo âm lịch tại chùa Quán-Thê-Âm, nơi Ngài đã in dấu chân cuối cùng trên thảm gạch.

Hôm nay cũng rất tiếc là chúng tôi đã mời Thượng tọa Tâm Châu nhưng vì một lý do đặc biệt Thượng-tọa bận đi an vị Phật cho một niệm Phật đường nên Thượng tọa không thể về dự được.

Kính thưa chư liệt vị

Hôm nay kỷ niệm đệ ngũ chu niên ngày Hòa thượng Quảng Đức (thầy tổ chúng tôi) tự thiêu cúng dường chánh pháp. Chúng tôi ước mong rằng: những cái gì đã qua nếu thầy là tốt đẹp, nên lưu lại, những gì hiểu lầm gây đổ vỡ nội bộ, có tánh cách mắc mưu ngoại nhân và phản bội Hòa Thượng Quảng-Đức. Xin được chấm dứt. Chấm dứt để hàn gắn, chấm dứt để cúng dường Tam-Bảo và cúng dường Ngài; đồng thời đem nụ cười mà cung hiến cho tất cả vì tất cả đang cần. Nhất

là chúng tôi; môn phái Quảng-Đức xuất gia và tại gia đang bị mọi âm mưu từ bên trong lẫn bên ngoài đang tìm cách chèn ép, chúng tôi ao ước rằng tình trạng ấy sớm được chấm dứt, vì chúng tôi đã hy sinh quá nhiều rồi, hy sinh tình thương, hy sinh vị Thấy Bốn sư, chúng tôi xin những ai đừng đòi hỏi quá nhiều nơi chúng tôi nữa và ước mong Phật giáo Việt nam chỉ có một chữ không còn hai, chỉ có PHỤNG SỰ chứ không có THỪA HƯỞNG.

Lời Ngài còn âm hưởng, lời Ngài nhắc nhở:  
NÊN ĐOÀN KẾT NHẤT TRÍ ĐỀ BẢO VỆ PHẬT-GIAO.

Trước làn khói trầm hương, nghi ngút, trước di ảnh của Ngài, chúng tôi xin thay mặt ban tổ chức long trọng tuyên đọc diễn văn khai mạc lễ kỷ niệm Đệ Ngũ Chu Niên ngày tự thiêu của Ngài và thành tâm hồi hướng công đức về khắp tất cả đều trọn thành Phật đạo và xúi sỏ mau mau chấm dứt chiến tranh, đạo pháp được trường hưng.

*Thành thật cảm tạ chư liệt vị.*

*Lạy Ngài gia hộ*

# Việt-Nam Phật-Giáo sử lược

THƯỢNG TỌA MẬT - THỂ

SƯU KHẢO



(TIẾP THEO KỶ TRƯỚC)

khởi nghĩa ở Hoan-Châu (Nghệ-an), năm Đinh-Vị niên hiệu Đại Lịch thứ 2 đời Đường Đại Tôn(767) quân Côn-Lôn và quân Đỗ Bà ngoài đảo vào cướp phá; năm Tân Vị (761) có Bồ Cái Đại vương khởi nghĩa ở quận Đường-lâm

(Sơn tây) rồi lại giặc Nam Chiếu quây nhiễu hàng 10 năm trời, dân tình rất là rối loạn khổ sở.

Trong khoảng mấy năm trời, dân ta sống điêu đứng dưới Chánh phủ đô hộ, chề độ hà khắc

mà Phật giáo sử có những giai đoạn ấy, thật cũng vẻ vang! Và đồng thời Nho giáo và Lão giáo cũng được mở mang nhiều.

Lại trong đời thuộc Đường ấy, ngài Vô-Ngôn Thông đã qua truyền đạo ở ta mà lập thành phái Thuyền tôn thứ hai.

#### Phái Vô Ngôn Thông

Đời vua Đức Tôn nhà Đường (780—836) quan Tể tướng là Quyển đức Dư có đề bài tựa trong cuốn Truyền pháp lục, có viết một đoạn: «Sau khi tổ Tào Khê(1) tịch rồi, Thuyền tôn thành hành, ở đâu cũng có tôn phái truyền thông. Ở

Giao châu thì có Vô-Ngôn Thông đạo sĩ đem tôn chỉ của Bách Trượng Thuyền sư mà khai ngộ cho dân chúng».

Nói đến Vô Ngôn Thông tức là nói đến Sơ tổ của phái Thuyền tôn thứ hai ở ta. Ngài họ Trịnh, quê ở Quảng-châu, lúc nhỏ đã mộ đạo, không thiết gì đến gia-sản, rồi xuất gia tu học ở chùa Song Lâm đất Vũ châu (Chiết giang bây giờ). Tính ngài điềm đạm ít nói, nhưng sự lý gì cũng thông hiểu, nên người ta mới đặt danh hiệu cho ngài là Vô-Ngôn Thông.

(còn nữa)

# bài viết

## giữa ngã tư

• CHINH VĂN

nhớ gì không 'dung  
đây ngã tư Lê văn Duyệt — Phan đình Phùng  
một sớm hôm nào mặt trời lên ở đó  
mời gọi nhau về nhìn kỹ quê chung  
  
nghe gì không dung  
tiếng thác đổ vang âm đường phố  
ngàn vạn người về đây  
lặng im  
lặng im thách đố  
tay trong tay  
lòng bên lòng  
mặc cho bão bùng giông tố  
giữa phố  
giữa ngày  
ôi hùng vĩ thay  
cờ thiêng ta đó  
mênh mông bay mênh mông bay

thấy gì không dung  
vô số hiên ngang  
vô số tượng đồng  
vị Bồ Tát trăm mặc trong chiếc y vàng  
vừa tham thiền cầu nguyện  
trời đất hoang mang  
rừng người im tiếng  
đau thương về đây rồi  
dân tộc đạo pháp ngã nghiêng rồi  
xin tỉnh thức ai ơi

nghe gì không dung  
bài thơ đẹp ý thơm lời  
vị Bồ Tát viết lên giữa nền trời ngã tư lịch sử  
bóng tối bỗng rùng mình  
xéo nhanh loài quỷ dữ  
em bé áo lam ơi  
đóa sen hồng vừa nở  
bốn ngã đường êm mát bước chân son

nhớ gì không  
nghe gì không  
:hãy gì không dung  
giữa ngã tư Lê văn Duyệt — Phan đình Phùng  
Thích Quảng Đức, vị tỳ kheo, vừa cao tay nhóm lửa  
cho bùng lên ánh sáng giữa vô minh  
cho bùng lên uất nghẹn bất bình  
cho kết tụ muôn xót thương về đất hứa  
cho tang tóc điêu linh thổi tươi lên đầu em tôi nữa  
áo lam ơi  
còn nhớ gì không

lửa nay, dùng chân đây  
đốt dưới chân bông không mà nóng bông

lửa ngút tòa sen  
lửa gào trong mizu  
lửa thiêu tận  
lửa đốt Việt Nam mình  
áo lam ơi  
những bé ngồi xin  
không than khóc  
nhưng sao mà rung rưng

không khóc than  
bé bỗng lớn vô cùng

bé bỗng mạnh như triều em bắt ngựa  
lửa ngút trời cao rồi  
gió lộng từng không rồi  
sóng găm trong lời em tôi lúc  
nghe gì không  
thấy gì không dung  
biển trời mừng vui sao xút  
ngày đã lên rồi  
yêu thương về đây rồi  
điệp điệp bước chân  
trùng trùng rùng rùng lay gió mát  
nhớ gì không dung  
hai mươi tháng tư  
nơi ngã tư Lê văn Duyệt — Phan đình Phùng  
hai mươi tháng tư  
ôi, niếm mầu khúc lữ  
hai mươi tháng tư  
ngày giỗ sóng ngớt năm châu

20.4.2511

Kỷ niệm ngày Bồ Tát Quảng Đức Tự Thiêu

Chinh-Văn

Tinh thần

# Thích - Quảng - Đức

## Bất diệt

Long Nga

Trái như Nguyễn

**M**ỪNG ngày Phật Đản, toàn dân Việt dù là Phật tử hay không, đều tưởng nhớ đến cố Hòa Thượng Thích Quảng Đức, một bậc chân tu đã đi vào lịch sử. Sự mĩ lệ cao cả Người đã chấm dứt, nhưng cái tên Thích Quảng Đức từ nay đã ăn sâu vào tâm trí người dân như một con người đã xả thân cho chánh nghĩa để chống đối bạo tàn. Hãy sống lại những ngày hải hùng mà nhà Ngô đã tấn công chùa chiền, sát hại tăng ni!

Toàn dân công phẫn nhưng chỉ là cái công phẫn của những con người bị đánh quá đau, ngừng đau lên uất hận, căm thù, đề ròi lại gục xuống nhận chịu cái số phận của kẻ yếu hèn! Nhưng khi Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu, một ngọn lửa thiêng bùng cháy trong tâm can của mọi người, làm cho họ hết sợ đề mà lao mình vào một cuộc tranh đấu ác liệt cho đến giờ phút mà bạo lực phải qui hàng! Cao ca trong tinh thần Thích Quảng Đức! Dũng

liệt thay tinh thần của bậc chân tu! Nhờ các tinh thần đó, người Phật tử chân chánh đã hoàn thành được sứ mạng lịch sử đối với Đạo Pháp, với Đất nước và Dân Tộc. Lấy khổ nhục đề chống trả với bạo tàn, họ đã làm toàn dân rơi lệ và kết quả là Ngô Triều đã sụp đổ trong lửa hồng! Cái chết của Hòa Thượng Thích Quảng Đức, và các bậc chân tu khác đã gây cho toàn dân, ngoại trừ những kẻ phản quê hương, nói giống, niềm tin bất tận là tàn bạo đến đâu cũng không làm nhụt khí kẻ sống bằng sức mạnh tinh thần, thừa đức tin đề chống trả mọi áp bức của những chế độ tàn ác, dẫm lên Công Lý. Phải gạt bỏ tàn bạo, đề chống tàn bạo, phải lấy tình thương mà đối đãi với kẻ hiểu sát, phải dùng lời êm dịu mà cải hóa kẻ lầm đường! Trà lời cho những vụ không, xuyên tạc, cho những lời mạt sát của những kẻ ác tâm, họ chỉ nói lên tiếng nói Từ Bi, Hỉ Xả,

vì họ chỉ có một khát vọng là cảnh giác những kẻ lỡ bước vào con đường tội ác.

Nhân ngày Phật Đản, ta cố tâm học lại bài học Thích Quảng Đức, học cho sâu xa, học cho thấm nhuần, học đề mà hành trong những bước đường gian lao, khổ hạnh sắp tới mà dân tộc này còn phải trải qua. Đất nước này đã chói lọi với một Quang Trung, dân tộc này là một dân tộc không cúi đầu cam chịu những đòn hèn thời sao ta lại không hãnh diện đã có một Hòa Thượng Thích Quảng Đức đã gục ngã trong ngọn lửa thiêng đề:

... « Cho áo vàng Phật tử,  
ngọn cờ nêu cao » (1)

*Long Nga Trần Như Nguyễn.*

---

(1) Trích bài «Quảng Đức Hòa Thiệu» của giáo sư Phan thế Châu.



(TIẾP THEO)

Lời câu trả lời được đem về cho Dharmapala đã từ lâu không dự các lớp học chủ nhật nữa, thì chàng đã sẵn sàng một câu chất vấn khó có thể trả lời: « Mọi cuộc chiến tranh đối với tín đồ Thiên-chúa giáo là do Chúa phạt

đây. Tại sao Chúa lại phạt đệ tử tái phạm những lời răn cấm của mình? Những tiếng động báo hiệu của cơn sấm sét đã kích những gì là trá hình là giả dối trong miệng lưỡi của bọn đế quốc kia đã vang lên tự đôi môi của

Dharmapala sau này, chính là đã được khỏi sự tự thời niên thiếu ấy. Và điều mỉa mai là những sự hiểu biết về thánh kinh mà chàng thường dùng với những kết quả tai hại lại được truyền dạy bởi chính những vị giáo sĩ; những vị này hẳn không bao giờ có thể ngờ rằng chính họ đã đặt vào tay học trò mình những khi Cự gây nên sự thất bại đắng cay cho chính mình.

Khi vị giáo sư người Cingala dạy lớp tôn giáo đề ý đến sự thông minh của chàng và có lẽ chủ tâm muốn cảm hóa chàng thiếu niên đầy hy vọng này, hứa sẽ cho chàng một chiếc đồng hồ nếu chàng đứng đầu về môn tôn giáo, chàng Hewaritarne liền về học rất chăm chỉ và chiếm được giải thưởng ấy.

Nhưng nếu những vị giáo sĩ Thiên Chúa đặt « khí giới luận chiến » Vào tay chàng, thì chính một vị tu sĩ đạo Phật đã dạy cho chàng cách thức « xử dụng khí

giới ». Trên đường đến trường học S.Thomas có một ngôi chùa danh tiếng là chùa Kotahena. Vị trụ trì ngôi chùa này, ngài Gunananda, là một nhà hùng biện và luận chiến tài ba nhất ở Tích-Lan trong thời hiện đại. Mỗi buổi chiều thứ bảy, vào những năm 1870 — 1880 của thế kỷ vừa qua, ngôi chùa chật ních những Phật tử, bởi vì trong những ngày ấy, vị giảng sư danh tiếng nói trên, tay trò dơ cao như đề nhấn mạnh từng lời chánh pháp, tấm y vàng hùng tráng phất phới trên chiếc vai sạm màu đồng, đã cất lên những lời thuyết pháp hùng hồn vang dội như hải triều âm. Như những viên đạn của súng thần công, những lời thuyết pháp của ngài đã làm sụp đổ tan tành những luận thuyết của phương tây về linh hồn, về tạo hóa... Những buổi giảng của ngài — sự phản công đầu tiên của đạo Phật đối với những thế kỷ áp bức — đã làm sống dậy lòng nhiệt thành tin tưởng ở một phía bên này, và

đồng thời, gây nên những phần nộ về phía bên kia, Chủ tâm bị miệng vị đối thủ đáng sợ ấy, một lần kia, những người theo đạo Thiên Chúa đã tổ chức tại Panadera, một công viên gần Colombo, một cuộc hội họp công cộng rất lớn, và ngài Gunananda đã được thánh mời đến tranh luận công khai với nhiều vị luận sư có danh tiếng nhất của Thiên Chúa giáo. Một mình nhưng không hề nao núng, ngài Gunananda đã đương đầu với tất cả lực lượng liên hiệp của đạo Thiên Chúa chánh tông. Siêu việt thay sự hùng biện của ngài, đến nỗi, cuộc tranh luận Panadera, được tổ chức để gây sự bại trận cho Phật giáo, đã đem lại một kết quả trái ngược là làm vang lên điệu kèn tạn số của những ảnh hưởng ngoại nhân đầy khốc hại ở Tích-Lan. Và từ đó, đã không có một nhà hùng biện Thiên Chúa giáo hay Cơ đốc giáo nào còn dám « đấu kiếm » với sự sáng suốt phi phạm của người

con Phật. Ảnh hưởng cuộc luận chiến lịch sử ấy lan rộng ngoài sự tưởng tượng của chính ngài Gunananda, và ngài đã ngạc nhiên và sung sướng khi, sau đó vài năm, nhận được thư của một Đại tướng Mỹ và một nữ nhân hoàng phái Nga, bày tỏ niềm hân hoan của họ trước sự thắng trận của ngài; và đồng thời, tin cho ngài rõ về sự thành lập Hội Thông Thiên Học ở Nữ Ước năm 1875. Cùng với bức thư, có hai bộ sách nhan đề Isis Unveiled. Ngài Gunananda sau đó đã thường xuyên giao thiệp thư từ với hai vị ngoại quốc ấy và bắt đầu phiên dịch các thư từ và các bài trích trong tập Isis Unveiled ra tiếng Cingala. Những bài dịch ấy được truyền khắp xứ Tích Lan và không bao lâu, tên tuổi của H.S Olcott và H.P. Blavatsky được nhắc nhở hàng ngày trong mỗi nhà Phật tử.

David Hawaitarne đã trở thành, không phải chỉ là người khách quen thuộc, mà là đứa con

cung của vị trụ trì. Và cùng với mọi người con Phật khác, chàng chia sẻ niềm vui trước những tin tức đáng mừng trên. Vào năm 1879, chàng lại thêm một lần sung sướng tràn ngập tâm tư khi được thầy báo tin cho biết, những vị sáng lập Hội Thông Thiên học đã đến Bombay và nay mai sẽ đến Tích Lan để phục hưng lại Phật giáo. Chàng cũng được thấy số đầu của tờ tạp chí The Theosophist và chàng nói với chúng tôi rằng chính bắt đầu từ thời ấy, khi chàng mới 14 tuổi, chàng đã có ý thiên về Thông Thiên Học. Lòng nhiệt thành của chàng đối với Hội lại được tăng thêm do những điều vị giảng sư danh tiếng nói về Đại tướng Olcott, về bà Blavatsky và về Hội Thông Thiên Học. Và khi, vào năm 1880, hai vị sáng lập từ Ấn Độ đến Tích-Lan, thì niềm xúc động của chàng thật là lớn lao, hòa nhịp với niềm xúc động chung của mọi Phật tử trên hòn đảo. Hai vị quý khách

này đã được đòu tiếp giữa những cảnh tượng tín thành tôn giáo chưa từng được chứng kiến trong trí nhớ của một đời người. Sau nhiều thế kỷ bị tàn sát và áp bức, những Phật tử Tích Lan khó lòng tưởng tượng được rằng vị Đại tướng đáng kính ấy, với bộ râu xám, lỗ mũi quặp, vầng trán cao, đôi mắt xanh sắc bén, và người phụ nữ Nga chậm chạp ấy, với những ngón tay đeo nhẫn hai má tròn trĩnh, cặp mắt thoi miên mơ mộng, Cả hai đều thuộc về giống người da trắng đang cai trị, đều đến Tích Lan không phải để công kích chánh pháp như hàng ngàn giáo sĩ Thiên Chúa đã làm, mà đến để bênh vực và tôn trọng chánh pháp, đến không phải như kẻ thù hay người chinh phục mà đến như những người bạn như người anh em.

Dầu thế nào, đến ngày đáng

ghi nhớ ai tháng 5, hàng ngàn Phật tử từ các làng xung quanh cũng đã kéo đến Galle để chứng kiến hai người kỳ lạ ấy quy trước vị Thượng tọa, nghe và lập lại những lời nói quen thuộc về ba quy y và năm giới luật, như chưa từng có một người Âu Tây nào làm; khi ấy, tất cả mọi ngườ vực đều tiêu tan, và các hàng Phật tử hình như đã nhận thấy những ước vọng xa vời của họ đã thành sự thật. Ngọn thủy triều đã xoay dòng, và ngài Gunananda cảm nhận rằng tất cả những công lao khó nhọc của ngài không phải là vô ích.

Sự theo đạo Phật của Đại tướng Olcott và bà Blavtoky đánh dấu một thời đại mới trong lịch sử đạo Phật Tích Lan. Nếu tại cuộc tranh biện Panadura, những lý thuyết ngoại giáo đã bị thất bại một trận đầu tiên, thời đại cuộc lễ ở Galle, đạo Phật cũng

thâu hoạch được một điều thắng lợi, và đó là do công của Đại tướng Olcott và bà Blavatoky. Lòng biết ơn của Phật tử Tích Lan đối với hai vị tân Phật tử này thật là vô giới hạn, bởi vì chính nhờ hai vị mà sức mạnh của chánh pháp đã được triệt để phát huy. Cuộc du hành của hai người từ Nam Tích Lan đến Colombo là một dịp đề cho quần chúng tỏ bày lòng hâm mộ. Cặp mắt của Hewavitame sáng ngời lên, quả tim chàng đập mạnh khi nhìn thấy những người mà chàng sùng bái đang đến từ xa, đi bộ suốt quãng đường từ trường St. Thomas đến chỗ Đại tướng sẽ giảng bài giảng đầu tiên. Sau buổi họp ấy, khi mọi thỉnh giả đã ra về hết, chàng trẻ tuổi vẫn còn ở lại với người cậu và thân sinh chàng. Cậu chàng đã trở thành một người thân tín của bà Blavatoky và hơn nữa thế kỷ sau, vài



tháng trước khi từ trần. Dharmapala viết rằng « ngài còn uớ lại sự sung sướng của ngài khi được bắt tay những vị sáng lập khi họ ra về ». Chàng viết thêm rằng chàng tự thấy có cảm tình hồn nhiên với bà Blavatsky, dầu chàng không bao giờ nghĩ rằng bốn năm sau, chính bà đã đưa chàng đi Adgar trước sự phản đối của cả gia đình chàng cũng như của Thượng toạ Sunangala và Đại tướng Olcott.

Tuy vậy, đó là chuyện của bốn năm về sau, và trong thời gian còn lại, chàng trẻ tuổi tiếp tục học ở trường St Thomas. Dầu rất nghiêm khắc, Warden Miller cũng rất mến chàng Cingala cứng đầu này bởi tính tình cương trực của chàng. Và một ngày kia, ông ta đã nói với chàng bằng một giọng ngây thơ hiếm có : « Chúng

ta đến đây không phải để dạy cho người tiếng Anh, chúng ta đến Tích Lan để cải hóa người theo đạo Thiên Chúa » Chàng Hewavitarne trả lời rằng chàng không tin Cựu Ước Kinh tuy rằng chàng thích Tân Ước Kinh. Đến tháng 3 năm 1883, cuộc bạo hành Thiên Chúa bắt đầu, khi một lễ rước Phật đi ngang qua nhà thờ St Lucia tại Kotahena để đến chùa Migettavatte của ngài Sunananda. Lễ rước này bị một nhóm Thiên Chúa hành hung, và thân sinh chàng Dharmapala quá công phẫn không cho phép chàng học trong một trường Thiên Chúa nữa, dầu chàng chưa thi đậu. Khi chàng từ giả trường, Warden Miller cấp cho chàng một giấy chứng nhận tốt,

( Còn nữa )

Hà - Trường - An

# NHỮNG NHÀ VĂN

LỚC

người Miền Nam



Để giải thích cái hiện tượng miền Nam ít sản xuất những nghệ sĩ lỗi lạc nói chung, những người cầm bút xuất sắc nói riêng, thiên hạ thường đem thuyết địa linh nhưn kiệt Miền Nam gồm rất nhiều đồng bằng, đời sống ở đây trơ trụi bình dị, và ở đây không vương vất một khi thiêng sêng núi nào. Do đó mà nhân tài không thể thác

sinh hay xuất hiện.

Tâm hồn người Nam thường phẳng phiu, không tích trữ, không kho tàng cảm hứng. Trong lĩnh vực văn chương, đa số là người Bắc và người Trung chiếm cứ với một lực lượng hùng hậu.

Nghiêng về ba bốn chục năm trước, chúng ta có thể hãnh diện với một Trương Vĩnh Ký, hay một Huỳnh Tịnh Của, đã tha thiết đến vấn đề chữ

quốc ngữ, đã sáng tác những chuyện xưa tích cũ, nặng phần tri đạo nhưng không khô khan vì thấm nhuần rất nhiều màu sắc dân tộc tính. Cũng ở trong những truyện xưa tích cũ đó, chúng ta tìm được thói ăn nết ở của dân tộc, tìm được cái thi vị mộc mạc ở trên giải đất phù sa màu mỡ như cái thi vị trong các tác phẩm của Frédéric Mistral, của George Sand v.v...

Đời đó, sự xuất hiện của Nguyễn Chánh Sắt, của Hồ Biểu Chánh dù lối viết văn nhẹ phân kỹ thuật, nhưng vẫn vẽ lên đôi chút màu sắc sống động, với một thứ ngôn ngữ duyên dáng đặt biệt miền Nam. Sau đó còn có Nguyễn Long, Thọ Xuân, Trúc Hà, Tô Đức Thiện, Thiều Sơn, bà Tú Hoa v.v... dù không tạo những cá biệt độc đáo, nhưng vẫn là những kẻ đã đóng góp vào kho tàng văn chương một chút tích cực đáng kể đó chỉ là những kẻ

tiền phong, với chút hành lý ít ỏi, với những bước chân cò dẫm, nhưng can đảm có thừa. Tài nghệ của họ chưa đạt tới một mức căn bản (từ T.S.) và hãy còn lúng túng trong công việc khai phá một con đường cũ đi tới cái chân nghệ thuật.

Chúng ta phải tưởng cảm họ vì họ đã sống trong một thế hệ, giao thời sống dưới ách đô hộ của thực dân việc làm văn hóa hay làm nghệ thuật của họ không bảo đảm.

Trong thời kỳ kháng Pháp (1945 - 1952), văn nghệ toàn quốc sống trong tình trạng tê liệt hoàn toàn. Giữa lúc đó, Vita xuất hiện với cuốn *Mây Ngàn*, nói lên một vàng bóng lãng mạn của Lamartine, nhưng phần kỹ thuật đã bắt đầu được chú trọng. Phi Vân, một nhà viết tiểu thuyết đồng quê, đặc sắc, đã tìm vào tác phẩm của mình một lượng dinh dưỡng và một số sinh tố cần thiết. Ngoài ra còn có

những nhà văn viết loại tiểu thuyết đấu tranh, rất quyến rũ độc giả như Việt Quang, Dương Tử Giang, Lý Văn Sâm, Thâm Thệ Hà, Quốc Ấn, Liên Chớp. Những người này đã cùng với Vũ Anh Khanh đã đem tinh chất thi vị lãng mạn vào cuộc cách mạng đập đổ ách đô hộ thực dân. Dương Tử Giang có những lý luận rất danh thép, Lý Văn Sâm cũng rất tinh tế ở phần diễn tả, trừ Thâm Thệ Hà mắc phải bệnh lâm dáng trí thức quá nhiều nên xem nhẹ phần bố cục. Tô Nguyệt Đình cũng gây một tiếng vang suốt một thời.

Ngoài ra, ta còn phải kể cả Việt Nhân, Ngọc Sơn, Thanh Thủy, Việt Phương, cô Xuân Đào, Hoàng thị Như Mai, bà Lan Phương, bà Tùng Long là những người viết tiểu thuyết vì chuyện mưu sinh kèm theo đó còn có Dương Hà, Trọng Nguyên, cô Kim Lệ, Nguyễn Ngọc Mẫn là những cây bút phóng tác những chuyện tình cảm trong *Nous Deux*, hoặc

trong các phim ảnh. Văn nghệ vì đó mà ở trong tình trạng bế tắc, ù lì...

Hồ Hữu tương trong những năm kháng Pháp đã tung một loạt *Thu Hương*, *chị Tập*, *Phi Lạc Sang Tàu* rất độc đáo vì trong các tác phẩm đó chuyên chở những quan niệm chính trị của ông, hoặc cái hoài bão kinh bang tế thế của ông. Song song đó ta còn phải kể đến ông Bùi Nam Tử, có một lối kỹ thuật viết văn rất vững và một bố cục thật chặt chẽ. Tiếc một điều là sau hiệp định Genève, ông đã im hơi lặng tiếng và chui vào trong bóng tối quên lãng âm thầm.

Sự xuất hiện của Bình Nguyên Lộc vào năm 1960, 1961 đã thổi vào văn đàn một luồng gió mới. Ở đây, chúng ta đã bắt gặp một cây bút chịu tìm tòi những nét độc đáo.

Kèm theo ông còn có Ngọc Linh, cô Trúc Liên, bà Vân Trang, bà Mộng Tuyết. Nhất là Vân Trang, một người phụ nữ cầm bút đầu tiên đã vẽ lên

những bức tranh đồng nội hoặc những cảnh đời của lớp cầu sương điểm cỏ một cách sắc sảo, tinh tế. Bà đã phóng một ngọn hỏa châu trong giới phụ nữ cầm bút mà cái tài nghệ của bà đã làm cho độc giả tin tưởng sau khi đã đọc những tác phẩm cạm cọt của bà Tùng long, của bà Lan Phương. Có thể so sánh bà Vân Trang với bà Majorie Kinnan Rawlings ở chỗ đi tìm chất cho văn chương trong bối cảnh thiên nhiên của quê hương đất nước.

Vào khoảng năm 1962, Sơn Nam đã đem lại cho văn đàn một tác phẩm thật xuất sắc: «Hương Rừng Cà Mau». Sơn Nam cũng như nhà văn Tô Thùy Yên có thể làm cho người miền Nam hãnh diện ở phần trí thức và tài hoa kết hợp một cách chặt chẽ. Họ đã đóng góp với một số nhà văn người Bắc di cư để phục hồi một nền văn nghệ mới...

Bên cạnh hai ngôi sao Bắc đẩu đó còn có Phan Yến Linh, Phan Trần Duyên, Dương Trữ La, Trương Đạm Thủy, Trang Thế Hy, Lê Vĩnh Hòa, Tiêu Kim Thủy. Đó chỉ là những nhà văn tài tử, với một ngòi bút bình lặng dễ mến và cuộc hành trình của họ quá thoải mái nhẹ nhàng. Riêng về Sĩ Trung và An Khê viết loại Feuilleton rất ăn khách không kém Hoàng Trúc Ly.

Điều đáng kể hơn hết là hai nhà thơ Trần Tuấn Kiệt và Kiệt Tấn xoay qua viết văn chiếm rất nhiều thành tích thật khả quan. Cả hai cùng nhà văn phái nữ là Nguyễn thị Thụy Vũ đã ném vào văn chương một không khí sôi động, một chút khởi sắc.

Sau hết nhà văn Lê Xuyên đã đem lại một kho tàng ngôn ngữ miền Nam rất duyên dáng, gợi hình. Lê Xuyên chuyên viết feuilleton rất ăn khách, đó chỉ vì kể sinh nhai. Thật ra

Ông là nhà văn viết truyện ngắn có biệt tài và nếu không xoay qua lĩnh vực nghệ thuật thuần túy ông sẽ khởi sắc không thua Chinh Ba, Phạm Hồ, Nguyễn thị Xinh.

oOo

Người miền Nam có một ngôn ngữ đặc biệt rất quyến rũ và có cả một giải đất làm huyền thoại để khai thác trong văn chương. Hiện giờ, đa số nhà văn Bắc đã cho nhân vật trong tác phẩm của mình đối thoại bằng tiếng Nam như Thanh Tâm Tuyền, Lê Tất Điều, Nhật Tiến, Nguyễn Văn Tông v.v...

Nhưng các nhà văn này không thể khai thác được nếp sống miền Nam ngoài khung cảnh Saigon. Đó là tại chiến tranh. Trong khi đó, các nhà văn gốc người Nam cũng chẳng đưa hành trình cây bút mình đi ra xa. Sơn Nam và Bình Nguyên Lộc chỉ khai thác nếp sống miền Nam thời xưa cũ cũng như nhà văn Mặc Khải.

Do đó, nhà văn gốc người miền Nam vẫn còn thiếu sót rất nhiều về trách nhiệm với văn chương.

HỒ-TRƯỜNG-AN



Đỡ các em tìm trong hồ sen có hình bóng của một ngõ sen (bé như các em) và cảnh này ở đâu? Em nào gởi thơ đáp trúng và sớm nhất sẽ được thưởng báo và lọ tinh thần

# NHÀ VĂN

## Viết cho ai ?

(\*) CHINH VĂN

**N**hà văn viết cho ai ?

Đó không phải là một vấn đề mới mẻ.

Một quan niệm về viết đã hình thành cùng lúc với nền văn học thành văn đầu tiên của nhân loại. Có bao nhiêu trường phái văn học là có bấy nhiêu quan niệm về viết.

Để tìm một định nghĩa đầy đủ cho câu hỏi này, có lẽ chúng ta phải mất nhiều thì giờ trong nhiều thư viện. Một bản thống kê như vậy, xin nhường lại cho những nhà học giả, những nhà lãnh đạo văn nghệ.

Một cách giới hạn, nhưng

thiết thực, đối tượng của bà này nhằm đáp ứng một cách tổng quát và cấp thời cho những người cầm bút ở đây, đặc biệt là với những cây bút trẻ, anh em. Sau cùng, như là những điều tự nói, đặt ra cho chính bản thân kẻ viết bài này, ghi lại một quá trình học hỏi, tìm kiếm hoặc thí nghiệm, trên con đường mà hẳn đã tự ý lựa chọn và, theo đuổi.

Viết cho ai ?

Câu trả lời thật giản dị :  
Viết cho độc giả.

Trong chiều hướng đó, ta gặp hai vấn đề tiếp theo, đặt ra cho người cầm bút :

## 1. Viết đề giải trí người đọc.

a) Giải trí lành mạnh.

b) Giải trí hạ cấp: (Chiều thi hiểu, nhằm đáp ứng những tình cảm ủy mị, sản phẩm của một dục vọng, một dồn nén tâm sinh lý bệnh hoạn).

## 2. Viết đề giáo dục quần chúng (Văn dĩ tải đạo):

a) Hướng dẫn tâm linh (l'ingénier de l'âme).

b) Phát huy những tình cảm, những đức tính đẹp, hướng thượng.

c) Bồi bổ trí thức

d) củng cố tình người và tình yêu tổ quốc.

Đĩ nhiên, ở đây chúng ta cũng sẽ bắt gặp một vài quan niệm trá nghịch, chẳng hạn: Viết là để thoả mãn nhu cầu sáng tác. Viết là tự giải phóng mình, hoặc đày đọa mình. Viết là để viết, thể thôi v.v... Một bông hoa nở là để khoe hương sắc thắm. Nếu người nhìn một đoá hoa đẹp mà nở được nụ cười hoặc phát sinh được những ý tình tươi mát, thì đó là chuyện đến

sau. Bông hoa không cần biết, có người. Một tác phẩm nghệ thuật cũng hàm chứa một ý nghĩa tương tự. Nghệ thuật vì nghệ thuật hay, nghệ thuật vì nhân sinh? Sự bàn cãi về hạ quan niệm này đã làm hao tổn bao nhiêu là giấy mực.

Chúng ta sẽ không phí nhiều thì giờ để đi xách nước tưới vào sa mạc đó.

Chúng ta cũng sẽ không phí nhiều thì giờ để tìm hiểu về một quan niệm viết mà đối tượng chỉ nhằm thoả mãn những vị kỷ của một cá tánh riêng rẽ trong một tời) thiếu số thành phần xã hội. Bời thoát thai từ một quan niệm hẹp hòi và thiếu tính chất vị tha như vậy, những tác phẩm đó chắc sẽ không hữu ích cho một ai. Một nền văn học, nếu vắng thiếu những cống hiến đó cũng sẽ không vì thế mà ốm o gầy mòn hơn được.

Những dẫn chứng cụ thể về nhận định này sẽ không khan hiếm nếu ta chịu khó nhìn lại việc làm của một số nhà văn

ở đây, trong nhiều năm nay.

1 *Phác họa thực trạng văn nghệ hiện nay.*

Nếu Hà Nội trong những năm xưa là thủ phủ của chốn nghìn năm văn vật, thì Saigon hôm nay đích thực là trung tâm văn hóa của miền Nam. Điều đó không ai chối cãi. Luôn luôn trung thành, hệ phố Saigon thường xuyên giới thiệu với du khách ngoại quốc về những sinh hoạt sấm uất nhất của chúng ta. Và phố Bonard lại là một thứ « cửa hồn », một thể hiện hùng hậu nhất cả một nền văn nghệ hiện đại Saigon.

Những người vốn sẵn lạc quan, khi đứng trước những rừng sách báo nơi đây, sẽ dễ có một kết luận rằng: nền văn nghệ của chúng ta thật là phồn thịnh. Cổ nhiên chúng ta sẽ không nghĩ rằng một sự hoạch định về giá trị văn học như vậy hoàn toàn căn cứ vào những đơn vị về trọng lượng tính bằng kí lô.

Một cách bình tĩnh và vô tư hơn

chúng ta hiểu rằng một nền văn nghệ hoàn toàn tự do (kiềm duyệt đó là chuyện lặt vặt (?)) quả có cho chúng ta nhiều sắc thái mới lạ, do đó vừa phong phú vừa độc đáo. Độc đáo, phong phú, mới lạ, phơi bày một cách hồn nhiên ở bình diện hình thức, nghĩa là ở lối trình bày hay quảng cáo.

Đi sâu hơn vào nội dung, chúng ta thấy gì ?

Thoạt tiên, chúng ta có rất nhiều tiêu thuyết chương của Nhật của Tàu, được dịch thuật một cách vô cùng cầu thả, sản xuất hàng loạt tràn ngập thị trường sách báo len lỏi tận những hang cùng ngõ hẻm, hấp dẫn từ một đại trí thức đến một em bé tiểu học. Tiếp đến là tiểu thuyết gián điệp, trinh thám. Hai loại này gần đây được sự hưởng ứng nồng nhiệt của phim ảnh, cải lương (và đài phát thanh (?)) nổi thêm cho những cái cán thật dài. Và kể đó là những tiểu thuyết của những nhà văn thời trang. Ở đó, chúng ta bắt gặp hầu hết những mẫu người, thác loạn, học đòi hiện sinh, nửa

cao bồi nửa du đảng, ăn tục nói phét, be bét rượu chè, pha trộn giữa ma cô đi điếm với những thứ trường giả học làm sang. Tất cả quay quồng trong ánh đèn màu đi thò, trong tiếng nhạc cuồng loạn, xôn xao những lạc thú nhục dục thấp hèn. Tất cả bình yên trong những tòa building chất ngất, những biệt thự nguy nga, sang trọng trong những ăn xài đắt giá, trong khi dưới chân họ, xung quanh họ đói rét bệnh tật, chết chóc, bom đạn cứ rơi bời. Ở đó, ta gặp lại đầy đủ những nhân vật của Sartre, của Françoise Sagan... của những xóm Saint Germain de Pré, những chốn ăn chơi của Ba Lê, của Pá linh, của Hoa Thịnh Đốn... Ở đó, có những tuổi trẻ biết đánh lộn rất hăng, biết ăn chơi bán mạng, biết mặc blouson, biết đóng jean, biết phóng xe, biết chọc gái, biết nhậu nhẹt và nói triết lý, đồng thời đến bữa vẫn cảm thấy đói bụng như mọi con người bình thường khác, đều có thể ăn ngon ăn nhiều,

đều sau đó tiếp tục phá phách giỏi hơn, khoẻ hơn.

Đĩ nhiên, những nhân vật như vậy, trong những tiểu thuyết gói gém một nội dung gương ép như vậy, nhằm thoả mãn những đòi hỏi thấp hèn của mọi tầng lớp độc giả biếng lười như vậy sẽ chẳng mang lại một ý nghĩa nào khác cho kẻ cầm bút ngoài tiền bạc. Một nghệ thuật vị kim ngân như thế chỉ có thể đồng hóa với những nghệ thuật cùng loại: hút xách rượu chè, nhậu nhẹt, đi điếm ma cô, cao bồi, trộm cướp. Tóm lại, nó chính là một thứ sứ giả tài hoa của tư đồ tòng không hơn không kém. (Đến đây chúng tôi xin được mở một vòng đờn, kính cần nghiêng mình, trước những nhà văn chân chính mà sự nghiệp văn chương của họ đã làm rạng rỡ cho nền học thuật nước nhà.)

Những sáng tác phẩm văn nghệ trong một chiều hướng hạn hẹp và vô trách nhiệm như thế

không phải vô tình mà có. Trước nhất, nó phát khởi từ một nhận định lịch lạc vai trò và sứ mệnh của người cầm bút. Thứ đến, dù muốn hay không, vô tình hay cố ý, khéo léo hay vụng về, nó nằm tròn trong một sách lược, một chủ trương, một đường lối của kẻ có trong tay quyền hành và ách thống trị. Xa hơn, nó thai nghén từ giữa lòng một chế độ chính trị, một ý thức hệ mà trong đó thiêu 'sổ tư bản luôn được hưởng nhiều đặc ân nhất về quyền lợi và hạnh phúc.

Một viên tướng bắt tài giết oan cả một đoàn quân, nhưng một ngòi bút sai lầm phá hỏng cả một thế hệ. Sứ mệnh của một nhà văn vô cùng cao cả nhưng cũng không kém phần nguy hiểm, gian nan.

Cũng như mọi người cầu tiến, hướng thượng và yêu Chân Thiện Mỹ khác, người cầm bút không thể tự bằng lòng với những gì mình đã có, nhưng phải luôn

luôn học hỏi, học hỏi với quần chúng, học hỏi với mọi người và học hỏi với những kinh nghiệm bản thân.

### (II) CHIỀU HƯỚNG SÁNG TÁC CỦA NHỮNG CÂY BÚT HIỆN TẠI

Nhà văn là tiên tri thời đại. Nhà văn là kỹ sư tâm hồn. Nhà văn là người hướng dẫn dự luận quần chúng. Nhà văn là người thay mặt đám đông, nói lên khát vọng chân thành nhất của họ. Nhà văn là chứng nhân của thời đại...

Những định nghĩa trên dẫn đến những quan niệm sáng tác tích cực hơn, do đó cũng sẽ đóng góp được nhiều hơn vào sự tiến bộ chung của dân tộc nói riêng và, của loài người.

Bởi vậy, chúng ta không thể không lấy làm tiếc khi nhận thấy đa số những người cầm bút ở đây đã, không phải là nhằm phục vụ cho quảng đại quần chúng nông thôn (chiếm 90% trong tổng số) nhưng là nhằm

ve vuốt thiêu số ở thành thị — cái thiêu số chất chứa tất cả tinh hoa của cận ba xã hội Việt Nam hiện tại:

(1) Một nhóm trí thức tiểu tư sản, hoạt đầu.

(2) Một bọn trưởng giả vô tư, vô trách nhiệm.

(3) Một lũ tư bản ăn chơi phè phỡn, làm giàu trên xương máu, chiến tranh.

(4) Một bè phái học đòi hiện sinh, chạy theo những cảm đồ khoái lạc vật chất hư hèn.

Nói chung, chúng ta đã bắt công trong dự phóng phục vụ công ích xã hội. Chúng ta đã đáng yên tiệc cho lũ vua ngu muội, trong khi những người anh em của ta, nếu có áo cơm, đã có thể giữ gìn được mạng sống. Chúng ta đã cúc cung tận tụy bằng tim óc của chúng ta nhằm phục vụ cho một số người chẳng những đã thừa thãi đối với xã hội mà nhiều khi lại trở thành những thứ gậy thọc

bánh xe, cản trở sự tiến hóa của lịch sử, dân tộc. Số người này có quá thừa thãi ích kỷ đề hưởng thụ. Họ có đủ trí thức đề tự biện hộ hay nguy biện cho những vô trách nhiệm của họ trước thời cuộc. Họ có dư tiền bạc và quyền lợi đề đòi chắc, bán buôn lấy sự yên ổn thanh nhàn. Họ lại sẵn giàu sang những ý niệm triết lý siêu hình đề có thể thấy mình cao hơn, giỏi hơn, sáng suốt hơn đồng loại, đề có thể tự mãn với cuộc sống thác loạn, không quá khứ, không ngày mai, yên vui tự tại, «bằng chân như vậy» «sống chết mặc bay»...

Có điều là trong lúc họ cố gắng tự đánh lừa mình, dưới hình thức hưởng thụ, đề có thể quên đi những thực trạng khốc liệt của xã hội giữa thời chiến tranh; bóng tối, trong lúc đó, vẫn lan dần lan dần, vẫn không ngừng bao vây, vẫn không ngừng phủ chụp lên sinh mệnh họ.

Một tiếng gà gáy sẽ rất cần

thiết cho một giấc ngủ quá dài.

Thêm một chút can đảm và rất nhiều cố gắng, cùng với đồng bào nông thôn, bắt tay trong những đóng góp thực tế nhất mà trong yên lặng, họ đã làm một cách liên tục, dẻo dai suốt 20 năm nay, chắc chắn rằng thực trạng này sẽ được chuyển hóa tốt đẹp hơn rất nhiều.

Đã hẳn, muốn chuyển hóa một thực trạng xã hội, lòng nhiệt thành là điều kiện cần, nhưng chưa hẳn là điều kiện đủ. Cũng như một lương y, muốn chữa trị một bệnh nhân, việc trước tiên phải làm chỉ có thể là: chẩn bệnh. Biết được bệnh trạng, việc chữa trị có thể xem như đã hoàn thành một nửa rồi. Sự thành công không phải là một điều xa xôi không đạt đến được.

### (III) NHỮNG NHU YẾU CẤP THIẾT CỦA QUẢNG ĐẠI QUẦN CHÚNG

Cor. người sinh ra đương nhiên có quyền được sống, quyền tự do và hưởng hạnh phúc. Chiến tranh đã tước đoạt hết những quyền căn bản đó của họ. Và sự dai dẳng của chiến họa suốt 20 năm qua càng đẩy sự bất hạnh vào đến tận bến bờ của khổ não.

Cái thảm trạng đó phải được mọi người nhận biết, nói lên và chia sẻ, trước khi góp phần hữu hiệu vào sự ngăn chặn, hoặc tìm cách chấm dứt nó đi.

Vì còn là người — dù ta có

cổ tình chối bỏ cái thiên chức đó hay không — nên chúng ta chưa có đủ can đảm và thờ ơ để giương mắt nhìn sự diệt vong của anh em đồng bào đồng loại.

Vì còn là người, nên chúng ta không thể không biết đến những khát vọng thiết tha nhất của những người mà định mệnh đã dành cho họ quá nhiều khổ đau nề hơn hai hết, họ có đầy đủ tư cách nhất để nói lên tiếng nói yêu chuộng hòa bình, tự do.

Và vì còn là người nên chúng ta cũng đã từng rên xiết, khóc than, chán chường, mệt mỏi trước những khắc khe của số phận. Nhưng đồng thời chúng ta cũng biết rõ rằng «khóc là nhục, rên hèn, van yếu đuối». Và sự than than, bản thân nó, đã không làm hàng được giặc. Nước mắt cũng không làm chùn nanh vuốt lũ lang sói, điều hau.

Vậy trong hiện tại, điều còn lại, chúng ta có thể làm được là, đem đến một ít gió mát cho những người anh em đang chờ quá nhiều mồ hôi giữa lúc khó khăn này. Và nếu có thể được một cách tích cực, ta hãy cùng làm việc để cùng được đỡ mồ hôi. Anh đỡ mồ hôi, tôi đỡ mồ hôi, chúng ta cùng đỡ mồ hôi, nên chúng ta càng thấy vui bớt nhọc nhằn, càng thấy gần gũi hơn, trong thương yêu.

### (IV) MỘT DẶN THÂN CẦN THIẾT —

Ý thức về sự tồn vong chung

của mọi giai tầng xã hội, trong đó thành thị với thôn quê, trí thức với bình dân, kẻ giàu với người nghèo, liên hệ hỗ tương như hơi thở và nhịp tim trước một hiểm họa, nhà văn không thể chọn cho mình con đường nào khác hơn ngoài con đường dẫn thân phục vụ. Dẫn thân phục vụ bởi không thể ngừng được yêu thương bản thân mình, đồng bào mình. Thương yêu đưa đến trách nhiệm. Và người ta chỉ có thể gánh vác trách nhiệm một cách vui vẻ khi người ta tự dẫn thân.

Lên đường với những hành trang cần thiết đó, cộng thêm một ít thiên tư sẵn có của người làm văn, chúng ta sẽ không còn lý do gì để nghi ngờ sự thành công đang hiện rõ ở cuối con đường phục vụ.

#### (V) HÌNH ẢNH NGƯỜI CHIẾN SĨ VĂN HOÁ DÂN TỘC.

Muốn xác định trình độ văn minh một dân tộc, người ta căn cứ vào sự phát triển của nền văn hoá dân tộc đó. Văn chương là một bộ môn nòng cốt của văn hoá. Hình ảnh của người cầm bút thật vô cùng đẹp trong ý nghĩa đóng góp được phần tối đa của mình vào niềm vinh quang nói trên.

Nếu với khẩu súng, người lính chiến góp phần vào việc giữ gìn bờ cõi, bảo vệ dân lành; thì với

cây bút sắt, người chiến sĩ văn hoá cũng đã từng góp phần không nhỏ vào việc đánh giặc giữ nước bảo vệ, tiếp nối, phát huy di sản tinh thần của dân tộc, thể hiện trung trực tư tưởng của từng giai đoạn lịch sử, phát hiện những nguyện vọng chân thành nhất của dân tộc trong những khúc quanh quyết định nhất giữa dòng sinh hoá, lớn mạnh và đi tới.

Nhà văn viết cho ai?

Câu hỏi trên sẽ trở nên rất thừa thãi, nếu ngay từ hôm nay, chúng ta tự biết chúng tỏ tình thân hoà đồng nhập cuộc, đồng lao cộng khổ với anh em. Nếu chúng ta luôn thường trực ý thức về những khổ đau của dân tộc đề ròi trong thương yêu, trong tinh thần trách nhiệm và ý chí tự nguyện, cùng với mọi người nhận diện cho rõ về nó, hầu tìm kiếm một con đường thiết thực nhất đưa đến giải thoát chung cho nhau.

Nhà văn viết cho ai?

Thiết tưởng, tự bản thân những người cầm bút tiến bộ đã tự tìm thấy cho mình câu trả lời xác đáng nhất rồi vậy: NHÀ VĂN VIẾT CHO ANH EM, CHO ĐỒNG BÀO MÌNH, TRƯỚC KHI CÓ THỂ VIẾT CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI.

Saigon, 10.V. 67

Chinh Văn



## Tâm tư

# Người tuổi trẻ hôm nay

Quê hương Việt Nam hiện nay như một thực tại đau buồn nhất: phố thị chiều mưa, người con gái chờ một khách ngoại kiều dưới chân cột đèn. Tiếng nhạc mời mọc từ một BAR nào đó huyền ảo.

Con đường trước mặt, con đường mà trên đó bao nhiêu xe huê - kỳ bóng nhện nối đuôi nhau lướt đi êm êm với những bộ dạ phục đúng thời trang lóng lánh ánh kim cương, con đường đã dẫn ra ngoài ô hun hút, ngang qua những xóm nghèo lầy lội, nơi từng đàn, từng đàn trẻ con phải, bới trên đồng rác những lon đồ hộp vớt bỏ để tìm ra cái ăn. Con đường đó thăm thẳm chạy về xa, xuyên qua ruộng đồng cỏ hoang lên quả đầu người, xuyên qua làng mạc, càng đi bóng đêm càng dày đặc, có người lính ôm súng gác, những mái nhà cháy dở nghi ngút tro tàn và khăn tang đè văng những lối mòn trong xóm.

## NGƯỜI TRÈ TUỔI HÔM NAY NGHĨ GÌ ?

An-lạc, với sự cộng tác của hai bạn Phương Đài và Ngũ-Hà-Miên sẽ hu góp niềm tâm tư đau nhức đó của thế hệ này mà gửi tiếng lòng của họ đến muôn phương gọi là bất nhịp cầu cảm thông giữa những con người với những con người, những con người ý thức về sự hiện diện của mình, như những chứng nhân trước cuộc sống (gần xa cảm ứng, xin các thi sĩ độc giả thư về toà soạn Nguyễn Huệ, Phú Nhuận).

### *Giấc ngủ Quê hương*

cho N.H.

*Giờ năm tháng cũng bay vào giấc ngủ.  
Làm con trai thời loạn nghĩ mà thương.  
Hôm qua được thư nhà, bầy em trai giấc bẽ.  
Mẹ mắt mù ! như giải núi đứng mù sương.  
Lũ bạn bè, cũng gục đầu, cúi mặt.  
Khi súng thù rền rập xuống quê hương.  
Người em gái lánh cư, mang mang niềm tin ra phố  
nhỏ*

*Sa đọa, trần trường, túi áo, túi cơm.  
Chiều lên lên qua đèn xanh đèn đỏ,  
Úp mặt vào cho nhớ ruộng, nhớ nương.  
Nhớ buổi mai nào đường rây máu nhỏ.  
Lời hô thù, hô thù, còn văng vẳng dưới sao sương.  
Làm túi cực cho những người xa xứ.  
Mà tin yêu ! thì cũng chuyện hoang đường  
Và nghi vấn — Đêm chạy dài trước mắt.  
Tôi giật mình. Giấc ngủ của quê hương.*

HOÀNG NGUYỄN

4-67.

Hoàng Nguyên, một người thơ xứ Quảng, đưa ta vào « giấc ngủ ngả hương », không phải giấc ngủ an lành của « la belle an bois dormant » trong thần thoại Tây phương mà sự ngất lịm của đất mẹ trước vết thương sâu dài từ một phần tư thế kỷ nay:

## GIẤC NGỦ QUÊ HƯƠNG

Đứng trước hiện trạng đó, Phương Châu như lời ca dao của thôn nữ, bằng bước chân du mục, nhìn vàng son của thời quá khứ quê hương khiến ta không khỏi nghĩ câu nói của nhà văn hào nọ « lịch sử không bao giờ là một sự tái diễn ». Đáng tiếc thay, ở thời-đại chúng ta, lịch sử tái diễn một cách tàn khốc và mưng đẹn một cách bất tận NIỀM ĐAU QUÊ HƯƠNG :

Cảnh sống đã hiện ra như một khuôn mặt lạ, lạ đến nỗi con người đi trên cuộc đời mà cứ tưởng là « Vết chân huyền thoại »:

## Vết chân huyền thoại

*mỗi ngày đi qua con đường quen thuộc đó  
anh nhìn lại hàng cây nở hoa mùa đông  
không có gì đổi thay.*

*cuộc sống luôn mặt dừng lại nơi này  
hai bàn tay vụng về khua động trong đêm  
anh thì thầm lời chiến tranh bom đạn  
mỗi ngày đi trong từng huyền thoại  
những huyền thoại xây bằng tình cảm vỗ cánh bay  
cao*

*anh nghĩ về tên một dòng sông  
giòng sông âm thầm chảy trong vùng biển động  
ở đó một vài khò đau lớn lên rồi chết  
anh gọi bằng tên một loài hoa  
hy vọng đầu tay ngói cao đất nước  
sự chết và lòng căm thù bất tận  
ô loài người dừng lại nơi này !*

cho một lần ném xác thân còn lại  
anh xót xa từng giấc ngủ dài  
nghe âm thanh của đêm vợ mình  
cô đơn mọc dài tay chân và thức tỉnh  
mỗi ngày đi qua thành phố khô khan của miền  
nhiệt đới

anh nhìn hàng cột đen xương xương  
mái tóc rêu xanh của từng người con gái  
hai mươi năm  
ba mươi năm có còn không  
bước chân vô tri trí não vụn đại khờ gở đã  
anh nhìn lui từng thế hệ

con đường mòn thép gai cở tranh  
muốn đỡ dành từng hơi thở  
muốn đỡ dành từng hạnh phúc

anh lỏng vông tay khẳng khiu vô vọng  
niềm bất biến ôm trọn cuộc đời

anh nghĩ về tên một loài sâu  
vết chân còn in trên kẽ lá

cong mình lên tiếng khờ đau

anh xin một lần điều khiển khúc nhạc buồn  
trôi trên giong sông

nghe tiếng vỗ tay và hoan ca  
sự sống này lèo lên ánh sáng

ôi niềm tin yêu! niềm tin yêu đẹp nhất  
của loài người,

của từng huyền thoại cây lá xanh xao.

TRIỀU VIỆT ANH

( miền Trung )

Tiếng

## Dòng Cửu Long

Việt Nam hồn nước Cửu-Long,  
Tưởng ai ai nhớ mấy dòng nước non.  
« Sông xưa nước vẫn thương nguồn,  
Nước xưa sông vẫn còn luôn đợi chờ ».  
Ba-Lai buồn tiếng khoan hò,  
Bấy nhiêu tâm sự chuyển đò Hàm-Luông.  
Người xưa bến đợi con thuyền,  
Thề xưa còn đó Cỏ-chiên ghi lời.  
Nỗi-niềm uất-hận không thôi,  
Mắt trông này những bờ bờ cỏ hoa.  
Thương nguồn « Bá-sắc » ruột-rà,  
Bấy nay hợp mặt quê nhà Việt-Nam.  
Bờ Tiền-giang — bến Hậu-giang,  
Anh đau em cũng can trường quận đau!  
Tiếng khua xiêng-xích năm nào?  
Đấu xưa chim Việt nam sào còn kêu!  
Tàu ai tới — tàu ai lui.  
Tàu ai thì cũng ngậm-ngùi Cửu-Long..  
Tiền ai về nước xuôi dòng?!!  
« Mấy vần thơ » nữa mấy dòng tiền ai?  
Đất nghèo xơ-xác cỏ cây,  
Càng trông càng thấy tiêu-điều phù-sa.  
Ai về tìm lấy quê nhà  
Từ khi quật khởi nửa là trăm năm...

ĐỒNG-DAO.

Cùng các bạn trẻ

NGHỀ

# HỘI HỌA

*Người yêu của nghệ-thuật Việt*

**N**HÂN ngày Phật Đản kể viết bài này mạn phép nói cái nghề mà xã hội ít nhìn thấy và cũng là một món ăn Việt Nam rất ít người nói tới,

Tôi sống trên đất tôi, tôi muốn nói thêm cái đẹp của nước tôi.

Đã bao năm qua nếu bạn đã

từng đi dự hoặc xem những cuộc triển lãm hội họa không hiểu bạn đã có ý nghĩ thế nào? trong nhiều phòng tranh, riêng tôi tôi không thấy rằng đây là quê hương xứ sở của tôi từ phần màu sắc đến cảnh vật trong tranh. Tôi có cảm giác là phòng tranh này của người ngoại quốc trưng bày.

Nhưng xem tới tên tác giả thì tên Việt và đề tài là cảnh Việt.

Những màu sắc quá là chói mắt.

Nếu bạn lấy một tập tranh ngoại quốc nhất là tranh tây phương họa đem so sánh phần màu sắc có khắc nhau không? phải chăng Họa sĩ đó đã quá là khiêm nhượng nên đã theo đúng sắc thái của xứ người. Đó là cái khờ tâm nhất cho người dân Việt không nhìn thấy sắc thái của Họa sĩ mình diễn tả quê hương mình.

Đó là chưa kể những loại tranh tập thể là loại tranh được kết hợp bởi những nét chính như thân cây chỉ cho ta thấy phần gốc mà tác giả bỏ những phần phụ như lá hoa ngành ngọn tỷ dụ như vậy, song cũng không phải là loại tranh này không đẹp hoặc không luật không ý nghĩa.

Nếu ta hiểu hết ý tranh và luật Hội Họa., nhưng cái quan hệ này hầu như tác giả bí nghề chẳng chịu dẫn nghệ cho người xem biết tư tưởng thức đề lãnh hội và cảm

thông tư tưởng tác giả.

Thậm chí,.. có hồi tôi đã gặp một người Họa Sĩ có tên tuổi báo chí hay nhắc đến và Anh cũng nhiều lần trưng bày tranh, ngày còn T.T. Ngô Đ. Diệm có bao nhiêu bức tranh của ngoại quốc tham dự Tôi gặp anh và mong học hỏi thêm thì Anh trả lời rằng những bức tranh đó thật tuyệt tác. Anh tả một bức tranh đã vẽ một chấm tròn và chung quanh chấm tròn ấy là những nét khoanh tròn từ nhỏ ra tới hết tấm tranh mà Anh đã nói là tranh có rất nhiều ý nghĩa. Hình như sự tiến hóa của nhân loại từ nhỏ tới lớn.

Cái mà làm tôi thắc mắc là anh nói là Anh có chân trong ban giám khảo hôm đó nữa.

Phải chăng Anh đã yên trí là Người Việt bây giờ cũng như người Việt cách đây 3 bốn chục năm trước chẳng Bởi Anh đi làm cho hãng lãnh hương hãng nên không thấy rằng đứa con nít V.N ngày nay thừa tài và trí vẽ lên

bức tranh theo Anh cải nghĩa cho tôi nghe đó.

Nếu nói về ý bức tranh thì trọng tâm nó là 1 cái chấm rồi những vòng tròn biểu hiệu cho từ nhỏ tới lớn.

Còn về nét vẽ thì tròn méo lung tung nghĩa là không đòi hỏi một sự tròn hay méo nhất định không đòi hỏi chuyên môn thật tâm thường quá.

Nếu tôi là địa vị người giám khảo 1 tác phẩm dù của ai càng người ngoại quốc càng phải chú trọng hơn, phải chỉ anh đã vô tình đề cao tranh tác giả vẽ bức tranh đó 1 cách quá đáng rồi họ sẽ nghĩ về ban giám khảo thay mặt cho giới nghệ thuật V.N. thế nào?

Đó là chưa kể những bức tranh có nhiều sắc thái quá xa sự thực tế. Mẫu sắc loạn bậy nét vẽ như con nít (không học vẽ ngày nào cũng có thể vẽ được)?

Phải chỉ anh đề cao tinh thần đại lượng, muốn giúp người đồng

nghệ mà lại lỗi bực không phân biệt người đó là người ngoại quốc...

Tôi đồng ý.

Nhưng cái đó là cái tai hại cho tương lai Hội Họa V.N tai hại cả cho bản thân anh. Nếu ai cũng vẽ lằng nhằng nói là tranh tập thể rồi đưa trưng bày thời phỏng làm mất cái nền tảng Mỹ Thuật thuần túy thì bao nhiêu những con người đầy công vất vả về nghề này lấy gì mà ăn nghệ thuật ai nghiên cứu bồi đắp nền tảng Hội Họa còn ai vun đắp. Hơn nữa về mặt tinh thần kẻ làm nghệ thuật, văn nghệ, là những thành phần luôn luôn có trách nhiệm thành thực không bịp bợm mới có thể giúp ích xã hội đi đến chân thiện mỹ.

Như thế mới nói lên cái đẹp của dân tộc mình một dân tộc hiền lành khiêm nhượng và đề Tư nào cái đẹp của xứ sở mình trên trường

quốc tế. 1 sự khác biệt về cảnh vật thời tiết con người mình. Tỷ dụ như bên ta không nóng nồm trời không quá đồ và không quá lạnh đến nỗi có tuyết phủ. Cây cối không quá xanh không quá đồ khi cuối hạ — hết đầu trút lá chỉ trừ một vài loại cây như cây phượng còn là cảnh sắc thơ mộng đó là những cái đẹp huyền bí.

(Tôi thiết nghĩ mình không sống trong khuôn cảnh người thì không thể nào bằng người được cũng đồng ý rằng... Nghệ thuật không biên giới... nhưng nghệ thuật không cho phép ta lấy râu ông cắm vào cắm bà được.

Cảnh vật màu sắc của Tây họ có cái đẹp của họ. Mình có cái đẹp của mình... nhưng ta đã đi quá phạm vi của ta cũng như ta đã chịu ảnh hưởng nô lệ nghệ thuật của người. Đó là sự đáng buồn cho nghề Hội Họa của xứ

cờ mình «về cảnh mình mà sức thái lấy phương»

Nhưng cũng có một số người cốt bởi bỏ cho xứ sở mình, nhưng đã bao năm qua, họ đã sống ra sao nếu bạn đi sâu vào đời sống của những Họa sĩ đó, một số lớn đã bỏ nghề, còn lại phải can đảm lắm mới tồn tại tới ngày nay.

Cái chua chát nhất, cho những con người phụng sự cho nền nghệ thuật xứ sở lại bị người mình không dám tự hào là quê hương xứ sở mình. Tôi thấy có 1 thời người ngoại quốc họ rất ưa mua tranh của V.N. mình nhưng là những loại tranh xưa kia mình còn ăi hang ở lổ, phải chằng họ mua những cá vụng dại của mình. Tôi đặt lòng tin rằng mùa Phật Đản 2511 Phật sẽ gia hộ cho cái giới Hội Họa này sớm thoát khỏi tình trạng đói rách này vì đã bị bỏ rơi chịu thiệt thòi rất nhiều.

Gia Định, ngày 17.5.67

NYC N T V

## Phiên luận

# NHẠC

Lan Giao

**B**A N sẽ bảo tôi là táo bạo hay «to gan» khi tôi luận về nhạc. Lẽ dĩ nhiên là vì tôi không biết âm nhạc. Nhưng, thật ra chỉ không biết đàn và ký âm không thôi, chứ cũng như lắm kẻ khác, tôi vẫn biết nhạc— Tôi xin phép bạn được tin như thế.

Này nhé! Một bản đàn. Một bài hát. Một tiếng chim ca. Tiếng chày lạo rào hay lài rài của một

cơn mưa. Một cúng mai với tiếng ve ran và tiếng gõ ván lòng còng của các thuyền chài búa lái. Một buổi trưa với tiếng gà xa vắng rờn rợn. Một xế chiều với tiếng búa đe, tiếng lao xao của buổi chợ. Một đêm trăng với tiếng đẽ và tiếng chà, hoặc với tiếng kêu lọc rọc của xe đập nước và tiếng hò «ô». Một đêm tối trời với giọng hò lá lướt nhịp theo mái chèo khuấy nước hay giọng hò khô gọn nhịp theo tiếng gõ mạn xuồng của

các đứa trẻ cất rổ tôm. Tiếng gió lùa qua khe cửa hay xoáy kêu vo vo, ù ù nơi các ống tre đang chái nhà gianh như rên siết. Tiếng kê rên của người quả phụ. Tiếng khóc náo nùng của người mẹ kẻ lẽ trước xác con. Và nhiều nữa.— Trong mọi thứ đó tôi thấy có nhạc. Chúng là những bản nhạc. Những nhạc ấy, hoặc vui, hoặc buồn, hoặc lam lạnh lòng ta, hoặc thúc dục lôi kéo ta, hoặc an ủi ta, hoặc khơi dục vọng nơi ta, hoặc đưa ta lên mây xanh, khiến ta nhâm tưởng ta là khói khiến ta khóc hoa, khiến ta nhớ một buổi chiều một bóng dáng, chúng nó, đủ cường độ mạnh hay yếu, bổng hay trầm, thanh hoặc thô. Tôi biết lắm. Mỗi bản nhạc nói với ta một chuyện. Mỗi bản nhạc nói với ta mỗi cách.

Còn hơn thế nữa. Theo tôi thì nhạc không những chỉ có ở lời, ở âm thanh, mà còn ở cả màu sắc và... ở gì nữa? Có thể nói ở không chi cả.

Thật vậy. Cảnh đời núi bao la nói với ta những gì nếu không có lúc như dục ta đi xui ta thích xê dịch đến một chân trời mới lạ?— Cảnh rặng đông với mây màu; với nắng hồng

hay ánh vàng hoe nhuộm các đọ cây và các khóm tre đã nói với ta những gì?— Một chiều rực rỡ huy hoàng đã nói gì?— Cảnh đông quê, cảnh con đường làng, cảnh mái nhà tranh nhả khói xanh quần quai đã nói với ta những gì?— Đến một khoảnh nắng vàng lê thê, ấm áp và lưu luyến của buổi chiều tà, một buổi sáng mát dượi, một đám cỏ non hay hoa lau, hoa cỏ khê jung lay khê nhợn nhấp nhô cũng nói với ta rất nhiều.— một mặt nước hồ nhẵn hay một chiếc lá vàng cũng nói rất nhiều.— Một phút yên lặng đề mật niệm cũng là cả một bản nhạc.

Rất nhiều cái không đâu đã làm cho chúng ta sung sướng, làm cho chúng ta rung động làm cho chúng ta sung sướng, làm cho chúng ta yêu đời. Bạn có đồng ý như vậy không?— Ồm cảm, nghĩ ở nhà có mươi hôm chúng ta cũng đã nhớ rất nhiều, nhớ một bản nhạc: nhạc lớp học. Phóng xe đến trường, chúng ta đã khoái trá say sưa lặng ngắm những cánh phượng lá xanh mướt hiền lành rung rinh theo làn gió

sớm trong lúc những hòm hoa đỏ vàng lác đác thả rơi những cánh nhỏ trên lối đi trên cỏ. Bóng râm mát ở một khoảng cỏ còn đậm sương lạnh và điềm những nụ cười tím phớt của hoa hồng người. Sáo ngàn từ đâu bay về từng đàn hát vang lên từng hồi trong sáng để rồi sẽ cất cánh ra đi. Chúng ta theo bản nhạc gồm những màu sắc âm thanh và những nét ấy.— Chúng ta đã thấy nhạc giữa màu đỏ và màu xanh mượt xen lẫn cảnh phượng đỏ rực.— Chúng ta thấy nhạc ở suối tóc bông bành, ở đôi gò má hồng bẽn lẽn cũng như ở tà áo xanh...

Nhạc và nhạc. Nhạc muôn loại. Nhạc muôn trạng thái. Người ta có thể thích hay đề ý, sở trường, chuyên môn đến vài thứ nhạc này để quên những thứ nhạc kia.

Trong lòng một gã si mê thăm lặng, có nhạc phức tạp rạt rào. Nhạc đó câm, không thành âm thanh nhưng có thể nghe, có khi như cả những cơn phong ba dữ dội. Số gì đó là một vấn đề khác

Một gã hành khất rách ruột ngồi dưới đàn ruồi bâu ở một chiếc mọt hòm thối tha trong trong lúc lá bàn liên lẽ tẻ trên vai y xui nhạc trong lòng ta chỗi dậy: «Ôi đáng thương» ta bảo thế.— Trong đôi mắt yên lặng van lơn cầu khẩn của một bà già khừ khừ rên hay của một đứa bé trần truồng run lạnh hình như có một bản nhạc khiến trách ta. Nhiều bản nhạc dục ta thương xót người đồng loại nghèo nàn cơ cực, dốt nát tối tăm.— Khi nào chúng ta lắng nghe được những bản nhạc đó những bản nhạc gọi lòng ta như mở rộng, trang trải đến vô biên. Ôi rất ít khi chẳng mà cũng không phải là khó, chỉ tùy ta có muốn hay không. Bạn trẻ chúng ta có muốn hãy thử đề tâm nghe những bản nhạc đó. Chúng ta lắng nghe và sẽ mãi mãi lắng nghe. Chúng ta lắng nghe để tìm phân tách một thứ âm nhạc không tên hay có vô số tên chưa biết.

TRƯƠNG QUÍ LÂM  
(Bác sĩ)

# Những vì sao đau thương

lặng Trữ-Vũ, Kiêm-Minh

Thức giấc nửa đêm  
trời đất ngập màu đen  
— Màu Việt Nam khốn khổ  
bão lụt — chiến tranh — âm mưu — mưa gió  
Non sông ơi

chịu đựng đến bao giờ

ngàng mặt nhìn lên những vì sao  
khi tỏ khi mờ  
không soi sáng nổi đêm đen  
màu đen kinh dị  
tôi, màu đen đã từng thể kỷ  
dẫm đạp đất nước tôi với gót giày đinh  
với đạn đồng súng thép

với chiến tranh

Cơn ớn lạnh bỗng dâng đầy  
rong thè xác rạc rài  
bời thảng nếm ưu tư đầy đọa

hằng yêu thương dẫn lối chúng ta theo  
giữa phút điêu linh dân tộc nguy nghèo  
người ngã xuống  
— nhưng người đứng dậy  
cho chúng ta vùng lên đón lấy  
nguồn yên ủi bùng cháy khắp châu thổ  
hỷ xả trong tim

trí dũng trong hồn  
cũng sáng láng với ngôi sen huyền diệu  
đất nước việt nam ta  
rất nghèo rất thiếu  
thiếu tiền

thiếu máy

thiếu văn minh

nhưng chẳng bao giờ thiếu một niềm tin  
chúng ta còn lại những gì  
sau giây phút tiếp giao cách mạng  
đất nước miền Nam ba năm mấy tháng  
mấy mươi lần chúng ta bị phục kích  
chúng ta còn lại những gì  
những nhát dao cửa mạnh vào đời  
những lưỡi dao cùn

đã múa lên từng đường phản bội  
núi đá nọ

chúng ta còn nhắc nỗi  
hã sợ chi những lưỡi dao cùn  
cắt da xẻ thịt  
buốt nhói con tim  
máu việt nam  
máu của anh em

Chúng ta còn lại những gì  
điền mặt từng thảng bợn đường hôm  
qua

chung xẻ gian lao

chung nghe thoá mạ

hôm nay còn được mấy thảng  
đứa ở trong tù thiếu áo đói ăn  
đang mơ cuộc sống vẫy vùng  
giữa bốn bức tường chật chội  
và những đứa

đang múa đường đao phản bội

đâm vào lưng

vào mặt

vào tim

cho rách da chảy máu anh em

chúng ta còn lại những gì  
ôm nỗi thất vọng chán chường  
hay níu lấy niềm tin sắc nhọn  
vào lý tưởng chúng ta  
lịch sử còn kia

như ngọn lửa chói lòa

lửa Quảng-Đức

thiên thu sáng soi thế giới

người ngồi đó

— những người

máu bất khuất bốn ngàn năm dựng sử  
máu nam bắc

cũng là máu đỏ

chung bào thai

chung mạch máu buồng gan

chung mẹ hiền : Mẹ Việt Nam.

Hỡi tất cả anh chị em

ừng đứng chung đường

vinh nhục xẻ chia nhau

như xẻ chia miếng cơm điều thuốc

mở mắt ra mà thấy quân thù

giặc để quốc thực dân

và những tên hại nước

đang nhận chìm dân tộc đến ngàn thu

chúng đập tượng phá chùa

chúng cướp tiền cướp gạo

chúng đốt xóm đốt làng

chúng giành cơm giết áo

mưa gió — chiến tranh — âm mưu — lụt bão

dân tộc điêu linh mòn mỏi

bao vết chém dọc ngang

chúng ta còn lại những gì

niềm kinh dị len vào giấc ngủ

bào xé tâm can

trời đất bao la bóng tối ngục tù

đêm thức giấc nhìn lên

những vì sao khi mờ khi tỏ

khôn, soi sáng nỗi màu đen khôn khờ

đang bao trùm dân tộc Việt-nam

Tháng 12-2510

HOAN VŨ

# di

# sản

*Nguyên tác:* **Arturo Barea**

*Bản dịch:* **Phong Sơn**

**N**GÔI nhà của ông bác tôi «Ăn xen Mồ», xây cất thẳng góc với ngôi nhà thờ, đối diện với dinh thự của một vị hầu tước. Tại đây chỉ có ba sở nhà lớn nằm trên một ngọn đồi luôn luôn gió chung quanh bao bọc bằng những tường thành dày, kín đáo, mà ngày xưa là sân trong của Hoàng thành.

Ngôi nhà gạch này thấp thỏi nhưng kiên cố, cũng có tường thành dày, nằm riêng biệt và tối ảm, tương phản với ngôi nhà thờ và dinh thự của vị hầu tước

luôn luôn có những hồi chuông lanh lốt và những huy chương chạm trổ trên những cửa ô lớn. Những cái khuy đồng không lồ gắn trên cánh cửa gỗ sáng chói như vàng và ổ khóa sắt mạ kền còn ánh lên như bạc, trông thật trái ngược với những đồng gạch đồ nát và những đám cỏ dại mọc đầy trong những lối đi rộng của khu vườn vắng lặng.

Đi Giờ Iô ri a mở cửa cho tôi và dẫn tôi đi dọc theo dãy hành lang u tối và ảm thấp, đến

trước một cánh cửa đóng kín. Tôi đọc một câu kinh «Ave Maria Purissima» (trước khi gõ cửa. Có tiếng đáp lại. «Gratia Plena»... Cứ vào !.

Tôi dẫm lên những tấm da cừu dùng làm thảm và tiến thẳng vào căn phòng tranh tối tranh sáng.

«Ngồi xuống đó ! Đừng sợ gì cả, nghe không con ! Tao không ăn thịt mây đâu !». Giọng nói già nhưng sắc bén. Tôi ngồi ghé trên một chiếc ghế đầu; cố gắng hết sức để nhìn thẳng vào một đôi mắt đang ngó tôi chằm chằm.

Tôi thấy ông bác tôi đội một cái mũ bằng lụa đen có tua xanh, mặc một cái áo bành tô cũng màu đen, hai tay xắn lên quá cùi chỏ. Trong y phục toàn đen đó, nổi bật đôi cánh tay ốm và dài, màu da trắng bệch và tái lạnh. Khuôn mặt ông ta cũng dài thượt như muốn nhều xuống mặt bàn. Ông ta cắt tiếng nói :

— Trong gia tộc này, xem ra mây không đến nỗi ngu ngốc em. Tao thì không có đứa con trai

nào cả...

Tôi đề ý đến đôi lông mày rậm, xám xịt, bộ râu mép bạc lem nhem... nhem màu thuốc, cặp mắt hung hung và cái mũi cằm xuống chiếc cằm nhọn vều.

— Hình như mây thích đọc sách lắm phải không ?

— Vâng, thích lắm !

— Ồ, mây phải nói là : «Đạ, kính thưa bác..»

Rồi lão xoa hai bàn tay vào nhau, tiếp :

— Được, tốt lắm, ở đây có rất nhiều sách, nhiều loại chứng khoán, tao sẽ cho mây một ít..

Lão đứng dậy, đến lục loại ở những ngăn đựng sách bên tường; sắp thành hàng từ dưới nền nhà lên đến trần. Nhìn ở đằng sau, chiếc áo bành tô màu đen óng ánh, hai bờ vai gầy tốp, hai ống chân không kheo động dậy trong lối y phục toàn đen đó, vừa biểu lộ sự già nua nhưng rất mượt chứng tỏ ông lão còn tiềm



tàng sức mạnh.

— Đây, cầm lấy cái này!

Ông ta thở ra như luyện tiển rồi trao cho tôi 3 cuốn sách cò.

— Dạ, cảm ơn bác rất nhiều.

— Khỏi cần cảm ơn. Tao cho mày vì mọi người ở đây không ai biết đọc... À, dường như mày sợ tao làm phải không? Người ta đã kể chuyện gì về ông bác Ăng xen Mô của mày?

— Thưa Bác, không có gì đâu!

— Hừ, không có gì! Mày làm như tao không biết chút gì về gia đình của tao!

Lão lại xoa hai bàn tay vào nhau rồi tiếp:

— Mày biết không? Tao trước kia là một luật sư danh tiếng ở «Ma dờ rít». Rồi người ta đề cử tao làm Thẩm Phán. Sau đó, tao mở một phòng công chứng. Tao đã cứu một tử tội thoát cực hình và tao cũng kết án một tên khác tử hình. Tao cũng đã từng g sinh

sống bằng nghề soạn thảo giúp những bản di chúc. Hừ, mày có biết không? Di chúc là hành vi vô liêm sỉ cuối cùng mà người ta đã phạm phải trước khi từ bỏ cuộc sống. Luật lệ cũng như những tín điều Tôn giáo, nó giúp cho con người lo liệu những sự chết vừa ý.

Điều mà tao căm quết với mày là: tao là một trạng sư rất cừ, một thẩm phán công minh, một công chứng viên nổi tiếng... bởi vì tao đã cứu nhiều tử tội; kết án nhiều đứ và ngăn chặn những người thừa kế khỏi phải kện tụng lời thối. Nhưng một số người lại cho tao là xấu cũng vì những việc làm trên. À, mày hãy nhớ bài học này: «Nếu mày bố thí cho ai một chút gì, có người cho là mày nhân từ, có người cho là mày khuyến khích kẻ lười biếng, bê tha, phạm tội!» Cũng không đáng quan tâm mày ạ! Khi nào tao thấy và cảm nhận nhiều chuyện ngu xuẩn, bậy bạ của cuộc đời, tao trở về... đây làm bạn với sách để sống yên tĩnh với Thượng Đế. Mày đã



đọc ĐÓN QUICHOTTE chưa ?  
Ồ cũng không quan hệ ! Mà đã  
nghe người ta nói gì về tao ?

— Dạ thưa Bác, khộng có  
gì cả.

— Tao không tin là không  
có gì. Người ta không nói với  
mày là nếu đừng có tao, mày có  
thề đã giàu sang...

Một vài kỷ niệm thoáng hiện  
tên trong trí tôi. Đã nhiều năm  
hồi lễ kỷ niệm 100 năm  
sau ngày khởi nghĩa 1008, mẹ tôi  
có nói là gia đình bên nội tôi rất  
quý phái mà chính tôi hiện đang  
giữ những tài liệu gia bảo đó.  
Nhưng tất cả những điều tôi  
phớ rõ lại là những ngày  
gia đình tôi sa sút hồi Nã phá  
Luân Đệ nhất xâm chiếm Tây  
Ban Nha...

Bằng những bước chậm chạp  
ông bác tôi lê đôi giày (păn-túp)  
màu xanh thêu hoa, đến bên một  
cái tủ sắt ờ khóa còn sáng  
chói, lão mở và lấy ra một cuộn  
giấy màu vàng.

— « Này, đúng là một kho vàng

đây. Xem qua những văn kiện  
này đề có thể nhận định cái  
vinh dự là đã một lần trong  
đời mày năm quyền lãnh chúa  
trong tay».

Lão chỉ cho thấy tôi những  
chứng khoán về quyền sở hữu,  
những trương mục của cải,  
những biên lai thế thập phân,  
những giấy thông hành và những  
giấy phép xuất ngoại ( chắc là  
của ông tổ năm đời của tôi), những  
dấu ấn trên sáp, những mục chỉ  
tiết sau cùng. Đột nhiên lão xếp  
cuộn giấy lại, cột chặt bằng một  
sợi giây cũng đẹp, như màu áo  
cũ lão và bỏ vào tủ két.

Lão nói với tôi.

— Thôi, hãy ăn cơm đã...

Bữa cơm diễn ra thật là trịnh  
trọng như một buổi lễ thiêng  
liêng. Lão rời chiếc ghế bành cổ  
điền, bóng đen gầy đét của lão  
vẽ trong khoảng không một dấu  
phản rời với giọng bực dọc  
lơ lơng đọc một câu kinh trước khi  
ăn...

Lão nhai chậm chạp, kỹ lưỡng.

Lão rất ngại nếu có một vài chút đồ ăn rơi xuống chiếc thảm trắng. Lão khới những miếng thịt với tất cả sự khéo léo cầu kỳ. Sau bữa ăn, lão lôi trong túi áo ra một miếng đồng đỏ sáng chói. Lão nói:

— Triều đình phải bắt buộc người nào nhận một mảnh đồng này, cũng phải đánh bóng cho nó luôn luôn chói sáng như còn mới. Trong những điều kiện hiện tại, chúng ta mang trong túi áo toàn sự bần thiếu. Vả lại, tấm kim khí này nó chỉ hoen ố đi vì những bàn tay nhớt trao cho nhau... Cũng không quan hệ gì! tao không thể đổi thay được cuộc đời này, trừ những biện pháp giới hạn mà cái đó là tùy ở nơi tao...

—Thưa cha, đừng chuốc lấy sự bực mình. Đưa con gai của lão lên tiếng.

— Không, tao không tức bực gì cả. Tao chỉ nói với thằng nọ này rằng bản di chúc là một

hành vi vô liêm sỉ cuối cùng mà con người đã phạm phải đối với cuộc đời. Đối với tao, tao sẽ làm một bản di chúc hết sức thành thật.

Rồi quay lại tôi, lão tiếp:

— Đây thằng nhỏ, hãy đến cạnh tủ số 8. Mà, có hút thuốc không? Không à? Đừng nói láo. Những ngón tay mày vàng ngau vì nhựa thuốc. Hay vẫn một điếu đi! thằng nhỏ!... Hừ! Quyền lực của lãnh chúa! Hãy làm chủ, làm chúa người ta! Trong khi đó, có những kẻ nô lệ, những hạng người thuộc hạ. Trong nhà thờ đó, tổ tiên của mày đã có những chỗ ngồi trên bàn thờ, nhưng chiếc ghế bọc gấm thêu nhung. Họ tự bỏ nhiệm những mục sư trong triều để viết những bài thuyết giáo đề cao danh dự của họ. Họ không đọc ác đầu. Họ đã bán phát nhà ở và phần ăn cho những người phục dịch họ. Chỉ có kẻ nào không trung thành, không tuân lệnh, họ mới đánh

đuổi đi thôi !... Cũng không quan hệ mấy ạ ! Thế rồi, những quân lính của Nã phá Luân đã đánh đổ những lãnh chúa Tây ban Nha. Những tội tớ của họ sẽ ở lại trong những thung lũng để bảo vệ lãnh thổ, lãnh thổ của các ông chủ, với thân xác và vũ khí của họ. Khi đó, các ông chủ, các lãnh chúa, n g c ài những giấy tờ gia bảo quý phái ra, chẳng còn gì cả, tất phải nai lưng ra làm việc.. Ông nội mày sẽ là thợ giày, anh em của họ sẽ là thợ may, phu xe chẳng hạn. Thế nhưng, cha mẹ của mày vẫn nói với người này người nọ rằng : « chúng ta đều là những anh chúa của xứ VAL D'ARAN — Khi chiến tranh chấm dứt, chúng ta sẽ xuất trình chức tước của chúng ta, người ta sẽ trả lại họ chúng ta tất cả đất đai và cuộc sống quý phái đã mất». Nhưng... tổ tiên cha mẹ mày đã hết và những giấy tờ gia bảo đó huyền tay này qua tay khác họ đến khi, nó nằm kẹt ở đây vì sự tích của ông già DON GUICHOTTE ! Mày có thích được n chủ một số đất và một số

người như vậy không ? Thăng nhỏ !

— Dạ thưa Bác, cháu không biết rõ lắm. Nhưng tất cả những chuyện đó đã chấm dứt..

Ừ, đúng rồi. Tất cả đã hết. Mày hãy nhìn cái dinh thự của vị hầu tước trước mặt kia. Chỗ ở của một kẻ quý phái ? Vùng này rất giàu có. Những vị hầu tước đều tốt... Cửa nhà họ luôn mở rộng cho tất cả những ai muốn nhờ cậy. Như thế thì dân chúng trong vùng đều sướng chứ gì ? Nhưng mày có biết là dân vùng này phải gánh chịu những sự gì để được sung sướng ? Mày biết không, thằng cháu nhỏ của tôi ?

— Thưa Bác, không ạ !

— Trước hết, tâm hồn họ bị dẫn vật đầu đốn, đất đai họ khô cháy. Một người trong gia đình họ chết đi, chủ nợ tức là các lãnh chúa, còn cho người đến hăm dọa này nọ... Một người khốn khổ nào đó đến gõ cửa một bậc quý n quý : «Hỡi đáng bấ tước, lạy ông chủ cao cả, xin hãy vì chút tình thương, cứu vớt chúng

tôi!». Vị bá tước sẽ gọi vợ ra và giăng gãi: «Đây là một người tốt, nó đã đi lễ Mi xa, nó không hút xách rượu chè thật khốn khổ thay, phải giúp đỡ cho nó!». Và họ đã bố thí cho 30 nén bạc chẳng hạn... Tao cũng có thể là vị bá tước của thành ARAN. Ông nội mày và các ông bác GONZALO của mày đều đã chết, chỉ có một mình tao là người bên giòng nội của mày còn sống thôi. Đó, mười năm trôi qua mà tao đã làm lãnh chúa!

Ở đây thật là một thung lũng đẹp. Lạy chúa! Hãy cho con thoát khỏi những cám dỗ. Chiến tranh đã kéo dài hai mươi năm...

Lão cầm lấy một cuốn sách cổ xưa «DON QUICHOTTE», dở những trang đầu và đọc to: Trong một làng của vùng Manche mà tôi không nhớ rõ tên, có một hiệp sĩ sống bình lặng. Gã không bao giờ dùng đến ngọn giáo, cái khiên xưa, con ngựa gầy và con chó săn ốm yếu. Gã dùng thịt bò nấu như chứ không dùng thịt cừu, gã ăn xúp mỗi buổi chiều ít thịt vụn

và bộ lòng chay vào mỗi thứ bảy ít rau đậu vào thứ sáu và một con bồ câu mỗi sáng chủ nhật. Tất cả đã tiêu mất của hắn 3/4 ợt tức. Với số còn lại, gã vẫn có thể thông thả đi mua một áo choàng bằng dạ, đôi ủng và đôi (păn-túp) bằng nhung để diện trong những ngày lễ. Ngày thường, hắn mặc những y phục bằng da đặc biệt của xưởng dệt gia đình...

Giọng đọc dẫn mạnh của ông bác tôi như biểu lộ rằng: những ngôn ngữ cổ điển của CERVANTES đã làm xúc động tâm can lão như lão tự mô tả chân dung của mình. Lão xếp cuốn sách lại:

-Không, không, không còn lãnh chúa nữa!

Lão nhìn thẳng mặt tôi và tiếp:

-Mày hãy nhớ kỹ điều này: chỉ có một phương cách để được hưởng vinh dự của Chúa ban cho và một phương cách để trở thành một người.. Không, cháu ơi! Không mày sẽ không được hưởng di sản này... và cũng không có gì phải

ngờ vực cả. Mà sẽ không được hưởng hơn những người khác, những kẻ thêm muốn hơn mà. Mà sẽ hưởng ít hơn mọi người và chẳng, còn có những kẻ tài trí trong lớp người khốn cùng. Thôi, bây giờ... hãy đi yên cho tao. Tao đi ngủ trưa đây. Tao không ngủ được chút nào trong đêm cả.

- Ông bác «Ăng - xen - Mô» của tôi tạ thế 12 năm sau, vào năm 1935. Cha mẹ ông ta đều có mặt đề dự tâm liệt thi hài của lão, một bộ xương trong lớp y phục toàn đen. Chúng tôi quây quần lại để nghe công chứng viên đọc những giòng chữ cuối cùng mà lão đã viết trong gian nhà tối tăm lạnh lẽo với những bức tường giăng đầy những bức gấm thêu những thêm đá phủ đầy phong lưu.

«Tôi đi tặng ngôi nhà, đất đai vườn cây vả, ruộng nho, đồ gia

dụng tiền bạc cho con gái tôi tên Gờ lô ri a,...

Người công chứng viên bỗng ngừng lại, nhú lông mày và nói:

— Thưa quý ông, quý bà, đây là một đoạn mà người chết có những ý tưởng kỳ lạ. Đấy quý vị hãy nghe: Tôi muốn rằng thằng cháu của tôi tên ARTURO hãy chọn trong tủ sách của tôi 12 cuốn sách mà nó thích nhất. Sau đó, tôi muốn người ta sẽ đốt cháy hết tất cả sách vở, giấy tờ của tôi, kể cả những tài liệu gia bảo đựng trong cái tủ két bằng gỗ sồi. Trong tủ đó, có nói về những tài sản của gia đình quý tộc ngày xưa của tôi. Tôi cấm mọi người không được đọc cũng như không được sử dụng những thứ đó. Đây là tất cả những điều tôi ký thác với tất cả ý chí của tôi. Tôi muốn mở cho những người thừa kế của tôi một con đường đi đến Thượng

Đề và Nhân Loại. Khi mà từ tiền họ đến đây để làm việc, sinh sống bằng những nghề tầm thường họ sẽ hiểu rõ giá trị của một lát bánh và tình bạn bè giữa mọi người. Khi họ không còn là những lãnh chúa, họ sẽ là những người xứng đáng... Điều ước nguyện của tôi là mong họ sẽ làm tiếp tục làm cho được thành «Người»...

Thưa quý ông, quý bà, người công chúng viên ngừng đọc và nói đây là đoạn chính của bản di chúc. Tôi phải ngừng đọc đề thưa với quý vị rằng: những gì mà quý vị đã biết, không có gì phải ngờ vực cả. Trước khi bản di chúc này được viết ra, những

chúng khoán về quyền sở hữu tài sản bị mất đi trong trận chiến tranh giải phóng, đã trở thành vô hiệu. Điều rất chắc là những văn tự đó đã không còn giá trị kể từ năm 1903 và ngược quá cố đã không biết, đã bỏ qua những điều kiện pháp lý đề gia tăng thời hiệu. Và thưa quý vị, tôi xin tiếp tục đọc...

xXx

Chúng tôi thiêu hủy những sách vở, giấy tờ của ông già quý tộc Tây ban Nha trong sân nhà lão, theo lời tâm nguyện cuối cùng của lão.

PHONG SƠN dịch.



**Dùng sơn « FALÉKOTE »  
CỦA HÀNG SƠN LA PHALENE**

- Do kỹ sư chuyên môn chế tạo theo công thức Âu Mỹ.
- **ĐẶC TÍNH:** Chịu đựng nổi tất cả các chất hóa học như acide và soude, nước biển, v.v...
- **CÔNG DỤNG:** Sơn trên xi-măng, hồ tằm, hồ chứa nước, lon hộp đựng thức ăn, nóc nhà tôle hay goudron, sơn đường lộ, máy móc và dụng cụ, tủ lạnh, quạt máy, v.v...

Đặc biệt dùng sơn tàu thủy, hors-bord- được các cơ quan công quyền chứng nhận không kém sơn ngoại quốc.

**Hãng Sơn LA PHALENE**  
13, NGÕ ĐỨC KẾ  
SAIGON — Đ.T. 21.304

# GÁI QUÊ VỀ THÀNH

Của LONG - NGA TRẦN - NHƯ - NGUYỄN

Viết cho những người em gái Việt-Nam

**C**ÂU chuyện gái quê về thành mà tôi đem trình kiến với bạn đọc hôm nay nó không có cái gì mới mẻ cả. Vì từ xưa đến giờ, từ ngày có nông thôn ruộng lúa là có ánh sáng thị thành. Và cũng chính từ đó mà có danh từ gái quê, gái thành. Nhưng đặc biệt nhất là trong hai năm gần đây người ta lại hay nói nhiều về gái quê, nhất là gái quê về thành.

Thật ra thì vấn đề gái quê về thành hay gái thành về quê nó cũng vẫn chỉ là những vấn đề như nhau về sự đi lại giữa hai lớp người đó mà thôi và từ lâu họ vẫn di chuyển ngược chiều qua nhiều thời đại rồi. Nhưng người ta ít mấy lưu tâm

về gái quê bởi lẽ cái đi ở của họ trong các thời đại ấy không mấy đổi thay được cục diện xã hội. Có nói đến chẳng qua người ta cũng chỉ đàm tiếu đến loại gái thành về quê, lớp người sớm chịu ảnh hưởng của ánh sáng văn minh ở đô thị mỗi khi có dịp về quê thăm hay hồi hương vì hoàn cảnh. Lớp người này về quê thường có một nếp sống quá cách biệt về mọi mặt. Nhất là về cách phục sức bởi lẽ họ đã chịu nhiều ảnh hưởng mới của chốn phồn hoa đô hội nên cố hơi làm nhột mắt bà con đồng quê.

Nhưng cũng không đến đâu bằng tình cảnh diễn ra ở bây giờ của lớp gái quê về thành

kể từ ngày có quân đội đồng minh đến. Nhất là trong hai năm lại đây phần vì nông thôn dồn ép họ phải đua nhau chạy về đô thị để được sống yên. Về đô thị với một hoàn cảnh mỗi ngày mỗi thêm dồn dập như thế lại trong lúc gặp hồi gạo châu củi quế. Việc làm lại hiếm khi có, hay có thì cũng không mấy nam vì họ đua đòi theo cái vật chất của một xã hội chỉ biết có tiền. Phần lớn là chính do tự bản thân họ đã quan niệm sai lệch về sự sống và cuộc đời, ông tự ái vô lối thêm vào đó có một số người làm cha, làm mẹ, làm anh, làm chị không dám đưa ra một hướng đi đúng đắn cho con em mình. Họ không nạnh dạn đánh đờ và bẻ gãy con đường tà đề chỉ vẽ và đưa con em mình về lẽ đi phải đạo, đúng đời dù con đường đi đó có kham khổ và chịu nhiều thua lỗ, mất mát về vật chất nhưng nó sẽ đầy vui trong lòng nhân nghĩa của một xã hội tốt đẹp ngày mai nên cần phải có

được nhiều người tự lập làm tốt đẹp ở bây giờ. Tôi thấy hầu hết những người có trách nhiệm với con em đều bị ngã theo cái chiều lôi cuốn của vũng lầy vật chất hiện thời đối với họ. Bởi vậy nên họ buông thả con em họ muốn sao thì muốn đôi khi họ còn khuyến khích và bắt thang cho con em họ leo bằng các luận điệu: Thôi hơi đâu mà giữ, làm gì cũng được. Làm số Mỹ, bồi phòng cũng không sao! Lại nữa sắp đổi đến nơi còn hơi đâu níu vịn cái thang giá trị vô hình nay xem nó đã lỗi thời, cần cỗi. Con em họ nghe vậy chẳng khác chi gà đá thêm nước, gà sẽ bước nhanh, đá mạnh. Ở đây con em họ sẽ sẵn sàng phóng chân theo chiều sâu của cái sa ngã vật chất. Đau khổ thay khi tiếng nói đó lại phát xuất từ cửa miệng của một vài nhà giáo quen thân, tôi cũng thường nghe họ phát biểu và hối bảo con em đi làm như vậy! Tôi không hiểu mấy ông

giáo này họ hấp thụ được một nền văn hoá ở đâu? Đông hay Tây, Tàu hay Nhật, Việt cộng hay Quốc gia? Ngoài đời họ còn nói được như vậy thì trong nhà trường họ sẽ dạy bảo học sinh ra làm sao nếu khi họ là giáo sư của một trường công có hạng ở Saigon và phải phụ trách ở một lớp cao thì sự nguy hại sẽ tăng lên gấp mấy lần trăm về nề nếp của một nền văn hoá dân tộc? Và số nam nữ học sinh không may gặp họ dạy dỗ ấy tôi chắc sau này sẽ lai căn, mất gốc và đi lạc nẻo lăm đường tắt!

Tôi cũng rất cảm thông với một số người làm cha, làm mẹ làm anh làm chị của bà con có gái quê về thành vì lo sợ con em mình mà đã phải mất hết bao nhiêu là suy tư về vấn đề đó. Vấn đề ăn ở, đi đứng của lũ nó. Đôi khi vì thế diện gia đình, vì sợ con em mình đi ra ngoài vòng lễ giáo mà trong gia đình thường hay va chạm, cãi vã gây thành xung đột, chia phe, chia nhóm

(nhóm giữ lễ và nhóm quyết bỏ biên cương). Nói chi xa ngay cả đến chính kẻ viết bài này cũng ở trong trường hợp đó. Trường hợp của một người muốn cho con em mình không thề mất gốc, lai căn để chạy theo cái đua đòi, nhan nhở của vật chất. Bởi vậy nên kẻ viết chỉ luôn luôn với một lập luận chủ trương cố gắng đề ráng giữ được một cái gì không phải là cái đẹp tuyệt đỉnh nhưng cũng không phải đến nỗi quá xấu vì mình cũng sợ mê theo con đường vật chất. Cho nên em cháu và ngay cả đến bà con lân lý của tôi mỗi khi ở quê về thành tôi thường nhắc nhở lưu ý họ về cái cạm bẫy vật chất của Saigon, cũng như họ thường đến tôi đề nhờ chạy việc vì họ thấy tôi dù sao về thành cũng sớm hơn họ được ít ngày. Với trường hợp đó đối với tôi, tôi có hai cách giúp đỡ cho hai loại người mà tôi luôn luôn sẵn sàng bỏ cả công (thì không kể mấy ngày) luôn cả của

Quả đây là tiền xe pháo) trong việc xê dịch đi tìm sở làm cho họ.

1. - Đối với đàn ông, con trai tôi sẵn sàng đến tất cả mọi nơi tôi quen biết. Đôi khi tôi còn phải nhờ ngay cả đến bạn bè, và những người thân có tai mắt ở Sài thị thành này cũng chạy giúp họ. Từ việc làm anh lao công, thư ký đến chi chi tôi cũng hết tình, hết sức theo cái khả năng của tôi đối với họ trong tất cả mọi ngành, mọi nơi từ việc làm cho tư gia đến sở Việt Mỹ, miễn là việc làm phải đúng đắn là tôi không bỏ qua, không phân biệt gì cả. Kết quả tôi cũng đã dẫn dắt được một số người có công ăn việc làm, có phần đông họ đã thành công theo nghề nghiệp. Thành một anh thợ may, một cậu giáo kèm trẻ về thanh toán nốt mấy cái chứng chỉ cử nhân, anh xe ba gác, anh tập cyclo có nơi chỗ an cư để anh chân không tay trong việc kiếm đồng tiền về nuôi vợ

nuôi con. Ông địa chủ bỏ ruộng bỏ vườn hàng trăm mẫu bị giặc vô làng mang nhiều cái nghi kỵ về đây trong một hoàn cảnh lờ trồn, lơ ra. Tôi cũng không nở bỏ họ mà đưa tay vẫy cùng tận tình dìu dắt họ vào nhà, cho nằm an, nghỉ yên mà lần hồi gỡ rối. Kết quả có chỗ làm tạm sống với số tiền dù là với số tiền lương chỉ có thể ăn cơm không với nước mắm ở cầu Ông Lãnh và tìm nơi chốn có thể bảo họ mua làm nơi buôn bán để sanh nhai. Quả nhiên ngày nay họ đã thành ra anh lái buôn rành nghề khách hàng dồn dập về cửa tiệm họ và trong nhà cũng có được năm, mười món hàng treo chất đầy đầy, không phải cái đầy đầy của một anh gian thương ở Chợ Lớn kiêu ba tâu mà cái đầy đầy của một một người so ra đối với khả năng họ theo cảnh của một người tèn cư như thế là khá vì họ đã nuôi sống được 4,5 miệng ăn theo cái buôn bán mới tạo lập. Đã như vậy trong lúc đó cũng có một

số người bỏ cuộc để chạy theo cái văn minh vật chất khác. Chẳng hạn như từ một anh thợ may bỏ đi làm bếp cho Mỹ, một cô lao công cho một tiệm ăn người Việt đi lấy Mèo. Cuộc sống hiện tại của họ thật có lên hương nhưng đó là một thứ hương thối làm nhơ nhớp cho bản thân, cho giòng họ và cho cả giòng nòi Việt Nam. Đôi khi tôi thấy họ tỏ ra hãnh diện khoe khoan vì mình đã có nhiều tiền, nhưng đó là một thứ tiền bẩn và cuộc đời của họ đến đó là lúc úp mặt vào tường và cũng là lúc nên che hơn là nên khoe. Còn trường hợp một anh thợ may bỏ đi làm bếp cho Mỹ là một việc tối đại của một thằng con trai muốn có tương lai, cái sống nham nhỡ của bây giờ làm gì bằng có một cái nghề thuần túy của người Việt mình để sau này nhờ nó sẽ nuôi mình sống và cho cả gia đình. Ngoài ra còn làm việc nghĩa cho một vài ông Quận Trưởng đôi ba ông chủ tịch, ông Ủy viên

tài chánh xã mang gây nhiều tội lỗi dối dân nước về bệnh cường hào, tham nhũng và đi điếm dươ; thời cổ Tổng Thống Diệm bị làn sóng cách mạng 1-11- 3 mở gọng kiếm truy nã phải khăn gói về đây (Sài gòn) tị nạn. Đã về một chỗ xem như an toàn thể mà họ vẫn cứ sợ trong những ngày đầu họ không dám đi đâu một bước, thấy bất cứ một cái gì và bất cứ một ai từ anh Công an, cảnh sát đến anh lao công chị khuôn vát, anh đạp cyclo anh xe ba gác, anh lái taxi anh xe cyclo máy v.v... đều là hình ảnh của hung thần đang tìm kiếm họ! Họ chỉ biết có mướn nằm co lại một chỗ và bóng tối lúc đó rất căn đối với họ. Họ sợ tất cả, có lẽ vì họ đã nghĩ sâu thẳm bao nhiêu cái tội lỗi cái gian manh, cái đi điếm củ họ đã gây ra làm thương tổn đến nền an ninh của quốc gia dân tộc mà giờ đây họ mới hối! Tôi cảm thông được đi đó đối với họ qua khuôn m

o âu, qua nụ cười khô liéo  
 cực chẳng đã, qua cặp mắt muốn  
 nhìn muốn hình ảnh màu sắc  
 của học lá vạn vật nhưng không  
 dám mở ra mà luôn luôn muốn  
 che đậy bằng một cặp kính màu  
 đen! Thông cảm sâu xa niềm đau  
 khổ của họ nên tôi bèn  
 đứng ra làm việc hòa giải nhiều  
 lần với một hai nhóm người và  
 một số anh em quen biết cùng  
 cả con lân lý mà họ đã hiểu ở  
 đúng tôi quá nhiều qua các  
 đời đại đỗi thay do chính họ  
 gây ra hận thù và tang tóc  
 với anh em — mà cảm  
 động cùng mở lượng khoan  
 dung tha tội chết cho họ, để họ  
 đi dẹp làm lại bổn phận người  
 lấy đời công chuộc tội và  
 nước này sớm lấp được lỗ  
 xương máu vì hận thù! Kết  
 tất cả họ đều được an toàn  
 lại đời sống bình thường và  
 nay họ được thông dong  
 mọi ngõ đường của đất nước  
 đời không rõ họ có còn nhớ  
 chuyện ngày đau khổ vừa

qua, bao nhiêu cái tội lỗi vì  
 họ gây ra đã được quên chúng  
 vui quên vì cách mạng mà họ  
 còn sống được đến bây giờ với  
 vợ con dân nước! Còn nhớ hay  
 là đã quên hỡi các Người ời?  
 Nhớ quên, quên nhớ thì mặc  
 các người nhưng tôi chỉ khuyên  
 là các người đừng gây nên tai  
 ách lần thứ hai dân nước sẽ  
 không tha và đến khi đó tôi  
 cũng hết miệng nói giúp cho  
 các người nữa! Tuy thế nhưng  
 cũng không sao tránh được một  
 số rất ít trong cái lớp người  
 đã thành đạt nói trên lại sớm  
 sẵn sàng bôi ơn, bạc n ghĩa. Đời  
 là thế, và cũng không vì cái chó  
 má đó của loài người mà tôi  
 chấm dứt cái việc làm vì nghĩa  
 của mình.

2- Đối với đàn bà, còn gái  
 tôi sẵn sàng chạy việc theo tình  
 thần nói trên. Nhưng với số Mỹ đỗi  
 với lớp người này tôi nhất quyết  
 không bước chân đến dù sờ này  
 có đặc biệt bằng cách gián dị hoá  
 cho mọi thủ tục về giấy tờ tôi cũng

xin không. Không những thế mà còn quyết tâm phản đối đến cùng về những ai có con gái, đàn bà ở quê về thành đi làm cho Mỹ. Kê viết chỉ đồng ý cho con trai đàn ông đi làm sở Mỹ và có thể được tất cả đều đi làm để có dịp học hỏi tinh thần làm việc dân chủ và có trách nhiệm của người Mỹ và ngay cả kẻ viết cũng đi làm cho Mỹ, không sao cả nhưng đối với đàn bà con gái phải tuyệt đối không. Xin thưa nhỏ với một số người rằng đừng lầm tưởng kẻ viết có khuynh hướng thân cộng nên cùng hòa với lập luận đã đảo Mỹ theo kiểu của Việt Cộng. Thưa không kẻ viết đứng trong hàng ngũ của những người quốc gia chân chính chống cộng thật tình. Lập trường chống cộng của kẻ viết dám nói còn hơn cả các ông lãnh tụ có đầu óc quan phiệt, bè phái, xôi thịt cùng bọn tham nhũng. Đất nước Việt miền Nam này nếu không có người Mỹ đến đây ắt ta không còn sống

được đến bảy giờ đề mà nói đến đến việc đàn bà, con gái ở quê về thành. Tầm quan trọng của sự hiện diện người Mỹ ở miền Nam Việt Nam là một vấn đề tối cần thiết đối với đất nước ta trong giờ phút này. Đã nhận định như thế thì đối với những người muốn chống cộng lại còn đại gì đi hô hào đã đảo một số người không được đi làm cho Mỹ. Nhưng về trường hợp này nó lại khác vấn đề thuộc về nhân sinh đạo lý nếu ta không đặt lại đề sửa sai cả người Mỹ cũng như người Việt trong vấn đề giao liên giữa nhau tôi ắt rằng đất nước ta sẽ phải gặp một chặn lầy lội mỗi ngày mỗi đây sâu và dài thêm con lộ khiến cho việc thống nhất đất nước này còn kéo chậm thêm năm tháng hay có khi vì nó bành trướng rồi cũng không còn có ngày ấy nữa là khác. Đó là vấn đề gái Việt, với trai Mỹ tại Việt Nam này.

Tình trạng sống bê bối của một lớp chị em bạn gái đã

tạo thành một lối sống mất quân bình cho xã hội về mặt đạo lý. Tình trạng trai Mỹ, gái Việt giao du một cách quá lố lăng bừa bãi từ trong các hãng sờ ra đến ngoài công lộ. Nhất là về đêm ai mà không thấy đại khái như ở một con đường nhỏ nhất giáp ranh với đô thành là con đường Trương minh Giảng. Thế ấy mà bây giờ ai có dịp đi qua vào khoảng 9.10 giờ đêm sẽ thấy không sao khỏi xấu hổ cho cảnh gái Việt của mình mà trong số chị em đó (một số lớn là gái thành số này chúng tôi sẽ đề cập đến trong một dịp khác) hiện tại thì chúng tôi lưu ý về gái quê vì là số người nông thôn về khá đông nếu không đề cập trước sẽ ruộng nát hết mà gái quê hiện nay về thành không phải là ít. Nên nhan nhản gái quê cũng rập khuôn họ «*làm ăn*» mạnh mẽ lắm. Họ tập năm, tụ ba tại các ngã tư, ngã ba hay ngay đầu hẻm ở các ngõ hẻm ăn thông ra lộ. Phần nữa do các

tay lái xe Suzuki từ đầu chợ đờ đờ về reo hò um tòi thỉnh thoảng tôi thấy họ dừng lại trước một căn phố nói năm ba tiếng anh về giá cả nếu thoả bằng thì cánh công được mở ra, người con gái như cái máy phóng nhanh vào đám Mèo đang ở trần trùng trực đề sấp lăm chuyện . . . Đó là cảnh ngoài đường lộ mà tôi chỉ phớt qua những chuyện nhỏ nhất của trăm ngàn chuyện lớn đã xảy ra đầy dẫy trên hang cùng ngõ hẻm của đất nước.

Trong các hãng Mỹ thì thôi còn khác gì từ nữ thư ký đến nữ lao công quét dọn nếu muốn làm lâu dài được có tiền tháng đem về (trừ một số rất ít) không vì vật chất thì may ra còn giữ được nguyên vẹn của cái gì lúc mới vô. Ngoài ra thì hầu hết đều nói được tiếng O . K. Năm- bờ- hoành và khi tiếng đó đã được phát ra từ cửa miệng của một người con gái thì giá trị của cái con người nguyên thủy cũng đã tự nó đánh mất rồi. Đánh mất từ cái ngày em biết đáp lại bằng tiếng O.K. Sờ Mỹ đối với gái Việt là thế

ấy mười người chỉ may ra còn có một. Nên đồng đàn bà, con gái làm trong sở Máo, một số ít biết tiếng Anh khá thì được ngồi bàn giấy (thư ký, đánh máy) nhưng cái thứ bàn giấy này đôi khi còn có dịp bê bối hơn vì được luôn luôn ngồi ở phòng kín, phòng lạnh với chef. Còn hầu hết là bạn gái làm việc lao công quét dọn bàn ghế và lau nền nhà. Số này không nói bạn đọc cũng thừa rõ là lớp người nào rồi hẳn đó là chị em gái ở quê về thành không nghề nghiệp, không có công ăn việc làm buộc họ phải vào làm ở các sở của người Mỹ để kiếm tiền nuôi cha, nuôi mẹ và em anh. Ban đầu họ cũng với cái tư thái là gái lành quyết tâm chiến đấu với bản thân để coi người, giữ mình.

Nhưng có mấy ai giữ được vẹn toàn và chiến đấu theo bản lĩnh của mình lúc đầu. Họ vào làm với ngày này qua ngày khác cảnh tượng quan dân giữa Mỹ

Việt thật quá dân chủ nhưng người chị của họ làm việc thư ký cho quan mà thấy quan (quan đây là Mỹ) đối đãi tốt quá. Quan ăn cái gì quan cho em thư ký ăn cái nấy nói nói cười cười và luôn tay bắt, mặt mừng một cách niềm nở đôi khi hun nhau thử một cái cũng không sao! Cảnh tượng đó thường được lọt qua mắt người bạn gái lao công vốn ở quê về thành sống mãi cuộc đời khuôn khổ của bờ tre, ruộng lúa quá gò ép họ chẳng khác nào như con chim ở lồng nay được buông thả ra khoảng không gian mênh mông có gió lộng, không biên giới vừa đúng lúc tuổi dậy của xuân thì làm sao các cô không đề ý ngó dòm, Và một khi các cô đã ngó dòm chuyện của quan và dân như đã nói trên lại làm cho quan càng thêm cảm động vốn quan sẵn có tinh thần dân chủ rộng rãi hơn nơi nào hết. Quan sẽ tiếp thu tất!

Thế rồi, những lần sau khi

các cô lao công đến quét dọn trong lúc các quan còn làm việc trễ, các quan sẽ sẵn sàng tay bắt mặt mừng chớ cần phải biết tấm cùng tiếng miễn hiều và chỉ bảo nhau bằng tay, bằng mắt, bằng môi là đủ rồi. Các cô được các quan chiếu cố như thế còn gì bằng nữa đôi khi như vậy lại có quà tặng mà mỗi món cho trong mỗi lần như thế không thể ít hơn số tiền bằng hai ba ngày công làm của các cô. Có khi gặp quan hào ngạo biếu cho những vật có giá trị bằng cả 3 tháng công cũng chưa có dư được chừng đó. Thế ấy mà ai chẳng ham, cô này có, cô kia không thể là tranh nhau trên con đường tìm kiếm và tự hiến thân do đó ạo thành một phong trào như nước thủy triều dâng. Bấy nhiêu đó là nguyên nhân của vấn đề cần phải đặt lại và nên hạn chế việc cho đàn bà con gái vào làm ở các sở Mỹ là thế ấy. Tôi không đổ tội cho người Mỹ mà tôi

chỉ trách cho gái Việt mình tự làm dở dáy bản thân cho bản thân cho gia đình, cho tổ quốc và ngay cả cho giống nòi Việt-Nam. Ấy thế là vấn đề tôi đưa ra hôm nay, vấn đề gái quê về thành để bạn đọc cung cho thêm ý kiến hầu được hiểu một cách phong phú hơn.

Vấn biết con đường của bạn gái đi vào các công sở của sở Mỹ là như thế (tôi không dám đề cập đến gái làm bồi phòng) vì cái đó nó còn nguy hiểm hơn gấp mấy lần. Cho nên, từ xưa đến nay từ ngày có Mỹ bước chân đến đất nước này tôi dù rất mến yêu và kính phục họ cũng muốn học hỏi ở họ về mọi mặt nhưng về cái phương diện đó tôi chê họ nhiều. Vì họ quên mất cái nhiệm vụ cao cả của họ ở xứ này là đem lại cho Việt Nam một nền văn minh ở mai sau. Và muốn thế ngay tất bây giờ họ phải tạo lập cho Việt Nam một nền đạo

lý vững chắc từ ngay ở nùn móng mà lối sống của những người Mỹ đến xứ này lại có một số chuyên ăn chơi đàn điếm đề gieo rất những chuyện bê tha làm mất thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trong phương diện đó thì làm sao mà giúp chúng tôi sớm chiến thắng cộng sản mà sớm đưa nền hòa bình về với dân tộc Việt. Tôi tự thăm trách những nhà lãnh đạo tại Hoa Thịnh Đốn, nói đúng hơn là Ông Jhonson trước khi cho binh sĩ cũng như nói chung là người Mỹ sắp bước chân đến Việt Nam hình như Tổng Thống chưa cho mở một lớp huấn luyện nào đề quân cùng dân sự Mỹ lúc đến đây phải nghiêm chỉnh và thận trọng trong mỗi hành động của mình tại xứ sở này. Cho nên mới xảy ra cái tình trạng loạn lạc về sự vung vãi đô la đề mỗi câu gái Việt Do đấy, đối với tôi, tôi nhất thiết không cho một ai về đàn bà con gái đi làm cho Mỹ trong hiện tại và sẽ làm ở tương lai

gần hay xa là tùy theo trình độ sớm giác ngộ của người Mỹ bằng cách phải nếm sống một nếp sống đứng đắn trở lại cùng lúc phải ra lệnh cho binh sĩ và thường dân Mỹ có mặt ở Việt Nam phải chém đứt cảnh đi trai gái bừa bãi ngoài công lộ làm dân chúng xem thường cho một dân tộc vốn có nhiều văn minh tân tiến, là một nước đàn anh trên thế giới. Sao đề dân Việt bỏ hẳn được câu hiện họ đang đem ra so sánh... « Pháp thế mà đỡ hơn, lối sống của nó còn đàn hoàn hơn Mỹ. Ăn chơi đi điếm của nó còn có chỗ, đảng này với Mỹ thì đêch cần xem coi dân chúng như cỏ rác nên mới có thể diễn ra cái trò tồi bại ở bất cứ một chỗ nào dù là chỗ có đông dân chúng Việt cũng chớ sao» và họ còn nói tiếp . . . « mới có mấy năm mà dân tình sa đọa đến mức đó huống chi dai dẳng như Pháp trong 80 mươi năm đó họ thì dân này nó ra làm

cao ngạo. Hỡi những người Mỹ có mặt tại Việt Nam ráng mà lắng nghe tiếng nói thì thầm của dân Việt đã nêu trên dù là tiếng thì thầm nhưng nó sẽ vang động ra cùng cả khối không gian vô tận trên khắp thế giới này và nếu còn đề nghị thì thắm đó kéo dài ngồn ngồn vang thì uy danh của nước Mỹ và người Mỹ sẽ không còn ra cái thứ gì nếu tình trạng không sớm được đổi thay. Kính thưa Tổng Thống Jhonson sẽ nghĩ sao? và có cách nào để sớm chấm dứt một cái dịch hạch sa đoạ đang làm suy đốn một nước mà Quý quốc đang tâm giúp đỡ nó đến cùng để đánh thắng Cộng Sản.

Đó là về phần người Mỹ, còn về phía người Việt và chính phủ Việt chúng ta phải cùng lúc soát xét lại tình trạng bê tha của cái vòng sa đoạ làm hư đốn cho nhiều nam nữ thanh niên ta từ mấy năm nay mà lo canh cái đừng để nó lan lây rộng như một bệnh truyền nhiễm mỗi ngày

mỗi một làm nguy cho cơ thể người bệnh. Ở đây là nền móng cơ sở của quốc gia sẽ ruồng rứt vì bệnh hoạn. Muốn thế chúng ta phải:

I. — Về phần cha mẹ có con em đi làm ở Mỹ và những nghề giao du với Mỹ phải tạm thời cho nghỉ một thời gian bằng cách trở về với việc làm khổ cực hơn một chút, ráng chịu ăn đờ rau muống với nước mắm một thời gian để tự cứu mình và cứu quốc gia ra khỏi cái vòng sa lụy đã đến chỗ khó thoát nếu ta còn ngoan cố không chịu nhận cái mối nguy cơ mất nước sắp kề đến một nơi mà buông thả theo cái hố sâu về lợi lộc riêng tây đến lúc đó ngay cả đến chính mình cũng phải gục ngã trên cái vũng lầy vật chất thấp lèn đó. Tại sao các bạn không nghĩ trong khi đó, khi mà con em các bạn ham mê chạy đuổi theo con đường vật chất mà bắt kịp sự suy vong mất còn cho đất nước ở ngày mai. Trong khi đó có một số bạn

gái đồng lúa với con em bạn và tài năng vẫn như nhau có người trội hơn thế mà vẫn phải chịu sống kham khổ, thiếu thốn cố giữ lấy cái nghề chết đói đối với số tiền mà như con em các bạn đã làm ra ví như một nữ thợ may, làm khuy nút có giới lắm mỗi tháng cũng kiếm trên 4.000 đồng chưa có cơm chị làm công đi chợ nấu ăn mỗi tháng dư hai ngàn là cùng, Trong khi bạn gái đi làm cho sở Mỹ (làm lao công thôi cũng được trên dưới 8.000 đồng) lương gấp đôi của họ đó là chưa kể các món tiền khác mà con em bạn đã kiếm được.

Theo tôi dù hai cảnh sống, hai việc làm có khác nhau về đồng lương và sự nhàn hạ của nó. Tất cả điều phải nhận rằng số người đi làm cho Mỹ phải sướng hơn về mọi mặt nhưng cái sướng đó mất căn. Trong khi đất nước còn phải cần nhiều người chịu khó làm ít, ăn ít hơn là kiếm tiền nhiều để vun vãi

trong sa đọa, hay làm tiền trên sa đọa gây thành cái ung nhọt khó xử cho xã hội. Giờ đây chắc các bạn đã thấy rõ vấn đề nên ráng cải hướng con em và buộc chúng phải ráng sống kham khổ và nên gắng làm những việc khờ đờ con người bớt sa trong cái vũng lầy nhục thế. Đất nước đã đến hồi sắp cáo chung, chúng ta nếu là những người Việt biết mến yêu đất nước Việt thì hãy mau mau thay chiều đời hướng đê bẻ quay tay lái đã lờ chiều mà đi cho đúng con lộ đê khỏi chênh vênh đất nước. Tất cả nên sớm ý thức vấn đề sắp lâm nguy của tổ quốc may mới hầu sớm cứu tổ quốc ra cảnh họa hoãn !

2.— Về mặt chánh phủ hãy cấp tốc cho phát triển ngành nghiệp trong mọi cơ sở của quốc gia để tận dụng được hết số đàn bà con gái nếu hiện họ đang thất nghiệp. Nếu cần có thể đưa tất cả đàn ông, con trai trong các hãng sở công nhự

tư của Việt Nam vào điền thổ trong các hãng sỡ Mỹ để chờ trống đó đưa mời họ những đàn bà con gái ở các hãng sỡ Mỹ này phải về làm ở cơ quan của người Việt. Và giao hạn là bao lâu các hãng sỡ này phải trả trả hết lại cho công sỡ Việt những người đàn bà Việt. Và cơ quan này chỉ được phép tuyển dụng đàn ông, con trai vào sỡ của họ mà thôi. Có đặt được một kỷ luật nghiêm chỉnh như thế mới hầu mong cứu vớt được tình trạng nói trên một tình trạng đã đến sa lầy. Tờ Quốc sắp lâm nguy mọi buộc người phải tôn trọng luật lệ quốc-gia. Những luật lệ nhằm bảo vệ sự tồn vong cho xứ sỡ thì tôi chắc rằng mọi người sẽ tự ý thức được mà sớm tránh cho quốc gia dân tộc một cảnh hoang phế. Đề sớm xây dựng lại cái xứ sỡ này về mọi mặt, làm đẹp cho

gian san cho tờ quốc đề mà khỏi xấu hổ với lũ con cháu ta ở sau này là ta đã bẽ tha dè đánh mất tờ quốc ! Đồng thời chánh phủ cũng phải tức khắc ra sắc lệnh cấm ngặt việc cấp giấy phép mở các phòng trà, các Sờ nách ba tại các đô thị. Vì theo chúng tôi nghĩ ở một nước có chiến tranh dai dẳng hơn 25 năm rồi, dân chúng không còn được quyền ăn chơi, nhảy nhót trong khi dân nông thôn họ không biết sống chết lúc nào vì tai nạn chiến tranh luôn luôn tiếp diễn trên nương khoai, ruộng đồng của họ. Một làng quê thì như thế, mây xám của bụi mù vì khói đạn bốc lên làm thành mây nghi ngút ! Trong khi đó ở đây Sài gòn và nói chung là các đô thị có an ninh lại chỉ chuyên sống dưới ánh ngọn đèn màu với những điệu cần dâm dặt với những trò ăn chơi đi điếm

trác táng là phi lý. Phải chấm dứt ngay tình trạng đó. Có thể, dân quê mới vui mà ráng cùng chịu đựng kham khổ thêm thời gian nữa để chiến đấu với giặc thù đang gây khó cho họ ở muôn bề. Và nhất là anh em binh sĩ đang cầm súng khôi tui hồ vì chỉ có mình đại lo cầm súng giữ biên cương để cho một số yên chí lớn ăn chơi đàn diêm, Chánh phủ phải tức khắc dập tắt ngay mọi điều phi lý đang làm bức tức người dân và binh sĩ.

Phải làm cách mạng thật sự, tự xắn tay áo và ráng đi sát về đồng quê đi cùng với dân chứ không phải đi theo phái đàn kiều kinh lý có cờ phất có lính giàn hầu, có máy bay chực sẵn. Đừng đi như thế, mà đi cùng dân lao động chân lấm bùn, vai cùng vác lúa gặt với họ và trực tiếp bắt tay vào việc giữ nước dựng làng với họ. Đừng có cái lối cách mạng bằng miệng như lâu nay nhiều chính khách đã làm. Nhất thiết là đừng nên chú trọng đến các bài diên văn bay bướm, những cuộc ủy lạo có tánh cách tượng trưng làm mặt ngoài hơn là cái thực tâm quyết lo cho

châu áo. Thằng dân đã bị phỉnh gạt nhiều rồi qua các lần bùa phép cách mạng của thời chánh phủ. Đừng để dân có mặc cảm dồn độ phải quay lưng về phía chánh quyền. Làm sao cho họ dễ tin và mau thông cảm để cùng đứng đối diện mặt cùng góp ý xây dựng việc quốc gia với chánh phủ. Chánh phủ nào làm được việc như thế, chỉ một việc thôi. Một việc đừng để dân quay lưng lại. lúc ấy dù có đến nói sát vào tai họ họ không thềm nghe và họ cứ lơ đi để tự bước theo con đường của họ. Đã không thế sao đã có câu : « Chánh phủ với dân như cá với nước là sao »

Thành thật xin cáo lỗi cùng bạn đọc vì tôi đã quá dài dòng về câu chuyện gái quê về thành đề làm mất nhiều thì giờ của Quý bạn. Tôi xin dừng bút ở đây và hẹn sẽ gặp lại bạn đọc trong một đề tài khác.

Sài Gòn, xuân Đinh-Mùi 1967  
 Long-Nga Trần-như-Nguyễn  
 Trung-Nguyên Trung-Phân

# KINH TẾ VIỆT NAM

## Chập chững bước

Hầu hết các ngành công kỹ nghệ Việt nam đang nằm vào tình trạng bị đất, hoặc bị lệ thuộc ngoại bang hoặc bị thiếu nhân tài hoặc thiếu can đảm làm cuộc cách mạng kinh tế. Sự chết ngợp không dám vươn lên, hoặc tư nhân thì vị kỷ, hoặc chính phủ qua chỉ đề ý đến chính trị quân sự nhiều hơn là kinh tế. Vì vậy nên An Lạc đã nhiều số loạt bài đã báo động sự nguy nan của tình trạng kinh tế nước nhà.

Loạt bài diễn văn, và thuyết trình của ngành sơn dầu Việt nam kỳ này không có tính cách của lập trường chung cho An Lạc, nhưng vì chúng tôi quý ở chỗ, giữa lúc các nghiệp đoàn công kỹ nghệ V.N không dám hé môi, thì đây nghiệp đoàn Sơn dầu Việt nam đã dám đứng lên nói lên được tình trạng kinh tế nước nhà. Vì tính thần cao thượng ấy mà chúng tôi cho đăng loạt bài này đề cống hiến đọc giả và khuyến khích các nghiệp đoàn công kỹ nghệ trong toàn quốc V.N đừng chỉ kỷ, yếu hèn và cúi chịu làm nô lệ ngoại bang mãi mãi.

Các nghiệp đoàn hãy noi gương nghiệp đoàn Sơn dầu, và báo chí V.N hãy ủng hộ nghiệp đoàn Sơn dầu. Vì ông chủ tịch nghiệp đoàn này là kỹ sư Nguyễn Hữu Khương ngoài nhiệm vụ kinh tế thì trước đây, năm 1948, Ông đã từng chủ trương tuần báo « La Tribune D'outre Mer » và tạp chí « Việt Nam Indépendant » 2 cơ quan Pháp ngữ bênh vực quyền lợi cho quốc gia đa độc V.N tại lãnh thổ Pháp. Như vậy ông cũng là bạn đồng nghiệp của báo chí và sau đây là bài diễn văn của ông:

# Diễn Văn

của Nghiệp Đoàn SƠN DẦU Việt Nam

(ngày 7-5-1967)

*Kính thưa quý Vị Đại diện,*

*Kính thưa quý Đồng nghiệp,*

Thay mặt Ban Tổ Chức và Ban Quản Trị NGHIỆP ĐOÀN SƠN DẦU VIỆT NAM, xin trân trọng chào mừng quý vị Đại diện và xin chân thành cảm tạ tấm thịnh tình của chư liệt vị đối với chúng tôi.

Chúng tôi cũng xin tỏ niềm sung sướng trước sự hiện diện đông đủ của các bạn đoàn viên, sự hiện diện vừa nói lên mối tình đoàn kết, gắn bó trong Nghiệp đoàn, vừa biểu lộ mối quan tâm đặc biệt đối với tinh chất quan trọng của Đại Hội. Xin các bạn cùng nhận nơi đây lời chào đầy thông cảm của Ban Tổ chức và Ban Quản Trị.

*Kính thưa các bạn Đồng nghiệp,*

Đại Hội hôm nay được vô cùng hào hứng trong bầu không khí sang trọng, nhưng dù sao, chúng ta không thể quên

ta đã gặp ở các công ta là Nghiệp đoàn Sơn Dầu Việt Nam cũng như bao Nghiệp đoàn bauxit khác, bao ngành công kỹ nghệ khác đang gặp phải một tình thế (theo lời ông Chủ tịch Tổng Đoàn Công kỹ nghệ vừa phát biểu trong cuộc hội thảo ngày 2-5-67) *tình thế khó khăn hơn bao giờ hết*, một tình thế nào trọn đời viễn ảnh của tôi.

Thật vậy. Đây chúng ta không bị quan, không vẽ vời theo lối suy tưởng, mà chúng ta chân thành nói lên sự thật, đề toàn thể Đại hội chúng ta ý thức mạnh mẽ trong sự đóng góp ý kiến, cùng tìm biện pháp thích nghi giúp chúng ta vượt qua những khó khăn, nguy ngập hiện nay.

Đây cũng chính ông Chủ tịch Tổng Đoàn Công kỹ nghệ đã nói « tình hình công kỹ nghệ nước nhà đang trải qua muôn ngàn khó khăn, ngày càng chông chát, trước một thời cuộc luôn biến động... Hầu hết các xí nghiệp đang ngoi ngóp trong tình trạng hoạt động thiếu nhân công, thiếu nguyên liệu, thiếu vốn liếng, trong khi thị trường bị thu hẹp, thuế khoá tăng cao, mãi lực giảm sút, nhập cảng ồ ạt hàng lậu lan tràn... »

Chỉ đến chứng kiến tình trạng hàng hóa bừa bãi tại kho. Đồn... chỉ nghĩ đến một việc mất cấp có thể xảy ra cho mình ại thương cảng (đừng nói chỉ đến toàn bộ vấn đề nghề thương cảng) thì cũng đủ cho nhiều đồng nghiệp chúng ta bị quan về viễn ảnh làm ăn của mình, rùng mình lo âu cho sự phá sản bất ngờ đến không biết vào lúc nào..

## AN LẠC TẠP CHÍ

Đại hội chúng ta đang tiến hành trong một khung cảnh thật sự như thế, và điều này không có phải gì làm lạ với quý bạn Đồng nghiệp.

Và theo sự phân tích, mổ xẻ của phòng thương mại, của Tổng Đoàn Công kỹ nghệ, của Ủy ban Xây dựng kinh tế tự chủ, của nhiều nghiệp đoàn khác, thì nguyên nhân tình trạng trên là vì một chính sách kinh tế không thích hợp, phá giá đồng bạc, đảo lộn thị trường, giảm sút mãi lực, giết chết nội hóa, giết chết công kỹ nghệ bản xứ... và nhất là vì cuộc chiến tranh huỷ diệt kéo dài, ngày càng tăng thêm, càng phá vỡ làng mạc, giao thông, vận tải, sản xuất, phá vỡ nền tảng kinh tế quốc gia, gây tác hại cho mọi cuộc kinh doanh công thương, gây nguy khốn cho mọi người, mọi giới. Một cuộc chiến tranh đang gây xúc động nhiều nhất trên thế giới, và nếu không chấm dứt được nó thì mọi việc khó mà giải quyết thỏa đáng.

Trên đây là thực trạng nền công kỹ nghệ mà cũng là thực trạng của ngành Sơn dầu Việt Nam.

Để có thể đối phó với tình thế khó khăn trên, chúng ta là những nhà kinh doanh, gần gũi khoa học, chúng ta nên thực tế và nên có thái độ tích cực. Đại hội sẽ giúp chúng ta nhất trí về những điểm sau đây :

— Cần nhận thức đúng đắn về quyền lợi chính đáng của mình đi đôi với quyền lợi của quốc gia dân tộc,

— Cần mạnh dạn nêu lên những nguyện vọng thiết yếu của Nghiệp đoàn đề Chánh phủ thấu đáo và có sự chiếu cố tuơng đươg

— Cần đoàn kết chặt chẽ trong nội bộ Nghiệp đoàn và liên hệ mật thiết với các Nghiệp đoàn bạn để đòi hỏi và bảo vệ quyền lợi chung.

— Không nên có thái độ tiêu cực, buông trôi, bàng quan với quyền lợi chung của Nghiệp đoàn.

Là những nhà tư sản dân tộc, cùng chung trong một nghiệp đoàn công kỹ nghệ bản xứ, mà quyền lợi nghiệp đoàn nhất trí với quyền lợi của đất nước, không theo một xu hướng chính trị nào, chúng ta chỉ mạnh dạn tranh đấu cho quyền lợi chính đáng của nghiệp đoàn chúng ta và cho quyền lợi của nền kinh tế dân tộc tự chủ.

Với tinh thần đứng đắn trên và thể theo chương trình của Đại hội, nhân danh Chủ tịch, còn nhiệm vụ trong những giờ phút chót này, tôi thiết tha mong quý Đồng nghiệp:

Một là kiểm điểm kỹ những hoạt động của Nghiệp đoàn niên khoá 66-67 mà ông Tổng thư ký sẽ báo cáo với Đại hội.

Hai là tinh nguyện, ứng cử vào Ban Quản trị mới để góp sức đẩy mạnh mọi hoạt động của Nghiệp đoàn trong niên khoá tới, thiết thực phục vụ quyền lợi chính đáng của chúng ta.

Kính thưa quý Vị, quý Đồng nghiệp,

Với niềm tin tưởng về sự thành công tốt đẹp của Đại hội, thay mặt Ban Quản trị và Ban Tổ chức, tôi xin phép khai mạc Hội nghị.

Kính chào quý Vị, quý Đồng nghiệp.

CHỦ TỊCH NĐSDVN,

Kỹ Sư NGUYỄN-HỮU-KHƯƠNG

I. — Về sinh hoạt nội bộ. — Ban quản trị đã có họp 3 lần để bàn thảo về vấn đề tháo khoán nhập cảng nguyên liệu, để quy định lại giá sơn dầu cho thích hợp với tình hình vật giá, và về việc chuẩn bị cho Đại Hội thường niên 1967.

— Riêng Ông Chủ Tịch có nhiều lần hội ý với một vài vị trong Ban Quản Trị khi có những việc cần thiết.

— Nghiệp đoàn cũng đã có tổ chức một buổi liên hoan tân niên đầu năm 1967 có đông đảo đoàn viên, đại diện nghiệp đoàn bạn và báo chí tham dự.

Năm 1966 qua là một năm mà giới công thương nói chung và ngành sơn dầu nói riêng, gặp đờn đập nhiều rắc rối khó khăn trong nghề nghiệp. Đáng lý Ban Quản Trị phải hội hiệp thường xuyên hơn để nắm rõ tình cảnh khó khăn của đoàn viên, kịp thời để đạt những nguyện vọng đề chánh phủ chiếu cố và giải quyết. Vì có nêu lên những yêu cầu khẩn thiết của mình thì mới đòi hỏi được một phần nào quyền lợi của mình. Im hơi lặng tiếng, chánh quyền không hay biết đến thì mình âm thầm gánh chịu những thiệt thòi mà thôi.

Năm 1967, cuộc chiến tranh lại ác liệt hơn, công cuộc kinh doanh của chúng ta còn gặp nhiều gay go thử thách. Không những Ban Quản Trị phải tích cực hoạt động nhiều hơn mà Đoàn viên chúng ta phải góp nhiều ý kiến cho Ban Quản Trị thiết thực hoạt động hơn nữa. với Ban Quản Trị mới, chúng tôi đề nghị sẽ có những cuộc họp thường kỳ, hằng tháng. Ban mới đối phó kịp thời với tình thế phức tạp mới.

Chúng tôi thấy rằng cùng chung trong nghiệp đoàn

chúng ta cùng có trách nhiệm đẩy mạnh mọi hoạt động của nó. Nghiệp đoàn có hoạt động bênh vực quyền lợi cho đoàn viên thì mới tạo được sự đoàn kết nội bộ, mới gắn bó nhau hơn.

**2. — Về hoạt động xã hội.** — Hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng liên đoàn Chủ Nhân, Nghiệp đoàn đã có vận động được 13.000 đồng giúp cho đồng bào bị nạn lụt miền Trung tháng 10-66.

— Đã có tham dự 1 cuộc an táng thân hữu.

— Và đã có đi thăm nuôi 1 số bệnh nhân ở một vài bệnh viện. Công tác xã hội còn ít ỏi.

**3. — Về hoạt động tài chánh.** — Nguyệt liễm chưa thu được đầy đủ. Có nhiều Đoàn viên chưa đóng cả 1. 2 năm. Nguyệt liễm tinh theo giá đồng bạc mấy năm trước, nay thì quá thấp theo vật giá hiện tại, nên số thu không đủ trang trải chi phí các cuộc hội nghị.

Gần đây, Ông Phó Chủ Tịch Văn Kiêu có nhã ý ủng hộ 1.500 đồng, ông Nam Hưng và Ông Nam Hiệp có đóng trội thêm phần niên liễm, 800 đồng thay vì 600 đồng mỗi năm. Chúng ta rất hoan nghênh sự ủng hộ trên, nhưng ngân quỹ của Nghiệp đoàn còn quá thiếu kém, chúng tôi đề nghị, nếu Đại Hội đồng ý, chúng ta định lại niên liễm, mỗi năm là .. . . . . và nhân dịp này, chúng ta tổ chức một cuộc xổ số tombola thân mật.

**4. — Về liên hệ công tác với các Nghiệp đoàn bạn.** — Nghiệp đoàn đã có đề cử đại diện đứng trong Tổng Đoàn Công kỹ nghệ, trong Tổng Liên Đoàn Chủ Nhân, trong Ủy Ban Xây Dựng kinh tế tự chủ và trong Ủy Ban Liên Lạc các giới.

— Ban Quản Trị đã nhiều lần đưa đại diện tham dự các cuộc hội thảo về kinh tế tự chủ của Ủy Ban Xây Dựng kinh tế tự chủ tổ chức, về diện lực của Hội kỹ sư kỹ thuật gia, về thương cảng của Nghiệp đoàn Xuất nhập cảng, và về bảo vệ công kỹ nghệ bản xứ của Tổng đoàn Công kỹ nghệ.

Trong các cuộc hội thảo, đại diện Nghiệp đoàn có phát biểu những nguyện vọng và ý kiến xây dựng của ngành mình và được sự đồng tình hầu hết của các giới.

Trong hoàn cảnh sắp tới mà khó khăn ngày càng nhiều chúng ta thấy cần phải hợp tác chặt chẽ với các tổ chức và đoàn thể trên, hơn nữa, thì mới có thể đòi hỏi được những quyền lợi của chúng ta và của xứ sở,

### 5.— Về đấu tranh cho những quyền lợi của Ngành sơn dầu.

Nhiệm vụ của Nghiệp đoàn là đấu tranh cho quyền lợi của đoàn viên. Có thế thì mới đẩy mạnh sự đoàn kết nội bộ và đẩy mạnh sự phát triển của Nghiệp đoàn.

Năm qua, Ngành sơn dầu chúng ta gặp phải nhiều khó khăn dồn dập, không khác những đời mà ông Chủ tịch Tổng Đoàn Công kỹ nghệ đã nêu, Nhiều đoàn viên chúng ta đã bị đình trệ trong công cuộc làm ăn, chán nản trước nhiều gay go phứt tạt. Thế mà Ban Quản Trị chúng ta chỉ mới đề đạt lên chánh quyền có vài vấn đề về tháo khoán, về giá cả, thì việc đấu tranh cho những quyền lợi bức bách của Nghiệp Đoàn còn quá ít ỏi, Chúng ta mong mỗi Ban Quản Trị mới hoạt động mạnh, và nhân đây, chúng ta xin Ban Quản Trị hãy đề đạt những nguyện vọng thiết yếu sau đây lên chánh phủ :

Một là cho chúng ta được nhập cảng dễ dàng nguyên liệu, máy móc dụng cụ, không riêng ở Mỹ mà ở các nước trong khối thế giới tự do, tùy nơi nào giá rẽ, phẩm chất tốt.

Hai là kiên quyết ngăn chặn sự phá giá đồng bạc. Bị lẫn đầu, chúng ta đã quá điều đúng rồi.

Ba là ngăn chặn sự nhập cảng bừa bãi, nhất là ngăn chặn sự thâm nhập các loại hàng mà trong nước đã sản xuất được. Chính phủ nên có biện pháp tích cực bảo vệ nội hóa theo những đề nghị thiết yếu của cuộc hội thảo của Tổng đoàn iê chức.

Bốn là Chính phủ nên gấp rút giải quyết nạn nghèo thương cảng, nạn mất cắp, can thiệp với nhà cầm quyền Mỹ nên giao trả lại kho bến cho chúng ta càng sớm càng tốt. Chính phủ Mỹ đòi đòi tiền bạc nên thiết lập tạm đỡ những kho bến khác.

### NHẬN XÉT CHUNG

1.— Những hoạt động xã hội và tài chánh của Nghiệp đoàn còn quá thiếu kém.

2.— Các cuộc đấu tranh cho quyền lợi của Nghiệp đoàn còn lẽ mẽ, chưa đáp đúng nguyện vọng khẩn thiết của đoàn viên.

3.— Việc liên hệ cộng tác với các đoàn thể và Nghiệp đoàn bạn được xúc tiến tương đối nhiều, làm đà tốt cho sự đoàn kết đấu tranh cho quyền lợi chung.

Thưa quý Vị, quý Đồng nghiệp thân mến,

Nghiệp đoàn Sơn dầu chúng ta, tuy chưa làm được những gì quan trọng đáng kể, song nhờ sự nhiệt tình lo lắng của vài vị trong Ban Quản trị, nổi bật là kỹ sư Nguyễn hữu Khương, nên đã tạo được 1 không khí đoàn kết rất tốt

# AN LẠC TẬP CHỊ

trong nội bộ, và Nghiệp đoàn đã bắt đầu có một số công tác tốt. Chúng tôi đề nghị hoan nghênh tinh thần cố gắng của ông Nguyễn-hữu-Khuông.

Đến đây, tôi xin chấm dứt báo cáo, và trên tinh thần đoàn kết, xây dựng, nhờ quý bạn đồng nghiệp nhận xét thêm trước khi chúng ta bước qua việc Bầu cử Ban Quản trị mới.

Kính chào quý Vị và quý Đồng nghiệp.

TỜNG THƠ KỶ  
NGHIỆP ĐOÀN SƠN ĐÀ

VIỆT - NAM

Và sau đây là danh sách Tân Ban Quản Trị NĐSDVN  
( niên khoá 1967 — 1968 )

## DANH SÁCH TÂN BAN QUẢN TRỊ N Đ S D V N

Chủ tịch :	Ô. Kỹ Sư NGUYỄN HỮU KHUÔNG	Giám
		Hãng Sơn « La Phalè
Đệ nhất Phó Chủ tịch :	Ô. TRẦN VĂN KIỀU	Giám
		Hãng Sơn Văn
Đệ nhị Phó Chủ tịch :	Bà DƯƠNG THỊ ÚT	Giám đốc hãng Phước
		Vạn
Tờng Thư Ký :	Ô. LA VĂN LẦU	Việt
Thư Quỹ :	Ô. NGUYỄN VĂN CÒM,	Hồng
Kiểm soát viên :	Bà NGUYỄN THỊ NGHIÊM	Tứ T
	Ô. CHÂU KIM THINH	Nam
Cố Vấn :	Ô. NGUYỄN BÁ	H
	HỒ VĂN LÝ	Bạch
	BÙI HUY CẬN	

# thăm anh

Tặng các con của VŨ HẠNH

Hôm nào tôi tới thăm anh,  
Tiếng cười con trẻ reo quanh thềm nhà  
Chập chờn con bướm tìm hoa  
Ngoài hiên gió động, nắng là đà bay  
Buồn vui, xin sẽ giải bày  
Chuyện đời chưa dứt, mà ngày chợt qua

Rồi tôi về với tình xa  
Những đêm mặt trận sáng lửa hỏa châu  
Tháng năm đi giữa chiến hào  
Đồng hoang ngơ ngác, máu đào rưng rưng  
Những ngày gác súng dừng quân  
Giờ trang báo cũ ngập ngừng tìm anh  
Sắt son lòng mãi chân thành  
Mình mang tình nước, rợp xanh ý đời

Về thành tôi ghé anh chơi  
Vườn im tiếng trẻ, dáng trời âm u  
— Hỏi anh? Anh với thân tù  
Bây con thơ đợi mong chờ xót xa ...

Chợt nghe trẻ réo om nhà :

— Ba dễ ...

Không! Đó chỉ là ước mong.

NAM HẠNH

Quý vị Phật tử ưa thích truyện cổ Phật giáo không thể không tìm đọc :

## NHƯ LAI THẬN CHƯỜNG

↳ một thể hiện cao độ về Bi Trí Dũng của Đạo Phật qua một bút phát điêu luyện, hàm súc, duyên dáng nhất hiện nay. SẼ KHỞI DẪNG TRONG AN - LẠC NHỮNG SỐ sắp đến... (CÓ NHIỀU BỨC TRANH CHÚ GIẢI RÕ RÀNG)

### Đón đọc AN - LẠC số 14

— Phải làm cách mạng đời sống dân nghèo

(Tiếp theo) Của ĐẠİ ĐỨC THÔNG BỪ

— Chỉ còn một lối thoát...

Của Nhà văn THƯỢNG TÂN

— Nghi về chiến tranh Việt Nam

Của Giáo sư TRẦN ANH TUẤN

— Cách Mạng và diệt xâm lăng

Của LONG NGẠ TRẦN NHƯ NGUYỄN

— Một ý niệm về thanh niên

Của XUÂN CAO SƠN

## THUỐC BỎ MÁU BỒI BỔ CƠ THỂ

### Ngũ Tạng Tinh LA VẠN LINH

**Tri:** Các bệnh thiếu máu, suy nhược, mệt mỏi, biếng ăn, ít ngủ, lao tâm lao lực, gầy yếu, đau lưng, đau mới khớp. Phụ nữ kinh kỳ không đúng, khí huyết suy kém.

**Các chứng ho** Ho khan, ho có đàm, ho phong, ho rang ngực, ho lâu ngày ngủ không được, gầy yếu, mệt mỏi, ho về đêm, ho suyễn. Sản phụ ho đờ dờ không dứt.

Cần trị với **PHỄ TẠNG BỬU** LA VẠN LINH

### CƠ THỂ BÀI HOÀI, THẬN YẾU

Hay đáí đêm, nhức đầu, mệt mỏi, đau lưng, di mộng huợt tinh, sinh lực suy kém dùng thuốc

BỒ THẬN **Thận Trung Bửu** LA VẠN LINH

**CÁC CHỨNG BỊNH :** Tê thấp, đau xương, nhức gân, tê bại, oải gân, đi đứng khó khăn, ngoài da tê lạnh, tê đầu ngón tay ngón chân, tê rần nửa thân mình; đau lưng nhức mỏi. Già cả ban đêm đau mình khó ngủ, các chứng Phong thấp

NÊN DÙNG **Hoàn - Kiện - Đơn** La Vạn Linh

2 loại : (hoàn mật và ngâm rượu) — Có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc.

Tổng phát hành : 532 Đồng Khánh CHOLON

K.N, 605-608 ngày 18-12-1963

# AN - LẠC tạp chí

## Thẻ lệ nhận bài



- Không nhận bài có tính cách đòi trụ.
- Không nhận những bài có tính cách ủng hộ cá nhân.
- Không chịu trách nhiệm những bài lai cáo.

oOo

- Bài vở xin viết trên một mặt giấy.
- Bài không đăng không hoàn bản thảo.
- o — TẠP CHÍ CHỦ TRƯỞNG DUNG HÒA ĐÔNG TÂY  
KIM CỒ, PHÁT HUY và XÂY DỰNG VĂN HÓA  
DÂN-TỘC, PHỔ-BIỆN GIÁO-LÝ DUY TRÌ ĐẠO  
ĐỨC.

Nơi tập trung nhiều cây bút danh tiếng và giới thiệu những  
mầm non văn nghệ.

# MỤC LỤC

- 3 mưu sự Đ.Đ. THÔNG BỬU
- 8 diên văn kỷ niệm đệ ngũ  
chu niên ngày có H.T  
Quảng Đức tự thiêu QUẢN THẾ ÂM TỰ
- 15 sử lược phật giáo việt nam T.T. MẬT THỂ
- 17 bài viết giữa ngã tư (thơ) CHINH VĂN
- 20 tinh thần Thích Quảng Đức bất diệt LONG NGÃ  
TRẦN NHƯ NGUYỄN
- 22 vị thánh tăng (truyện dài) T.T. MINH CHÂU
- 28 những nhà văn gốc người miền nam HỒ TRƯỜNG AN
- 33 nhà văn viết cho ai CHINH VĂN
- 41 thi đàn hoa thời đại NGŨ HẢ MIÊN và PHƯƠNG ĐÀI
- 45 tiếng dòng cừ long (thơ) ĐỒNG ĐÀO
- 46 nghề hội họa NGƯỜI YÊU NGHỆ THUẬT VIỆT
- 50 nhạc (phiếm luận) LAN GIAO
- 53 những vì sao đau thương (thơ) HOÀN VŨ
- 57 di sản (truyện dịch) PHONG SƠN
- 67 gái quê về thành LONG NGÃ TRẦN NHƯ NGUYỄN
- 82 kinh tế việt nam chấp chứng bước K.S NG. H KHƯƠNG
- 92 thăm anh (thơ) NAM HẠNH